

#1 NEW YORK TIMES
BESTSELLING AUTHORS

13

Jack Canfield
Mark Victor Hansen

Chicken Soup for the Soul®

Living Your Dreams



SỐNG VỚI ƯỚC MƠ

VHSC

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA SÀI GÒN



[Cùng bạn đọc](#)

[Introduction](#)

[Lời giới thiệu](#)

[Follow your dream](#)

[Theo đuổi ước mơ](#)

[Batgirl](#)

[Nữ cầu thủ bóng chày](#)

[The interview](#)

[Buổi phỏng vấn](#)

[Tommy's bumper sticker](#)

[Miếng đề can dán cang xe của Tommy](#)

[Is Fire Goddess spelled with two Ds?](#)

[Hỏa thần](#)

[How I got into the movies](#)

[Tôi đóng phim](#)

[A perfect skate](#)

[Buổi biểu diễn trượt băng tuyệt vời](#)

[Ryan's well of life](#)

[Cái giếng của Ryan](#)

[The impossible just takes a little longer](#)

[Điều không thể chỉ cần thêm một ít thời gian](#)

[The cowboy's story](#)

[Câu chuyện về Gã Cao Bồi](#)

[The day mother cried](#)

[Ngày Mẹ khóc](#)

[Về tác giả và sự ra đời của Chicken Soup for the Soul](#)

KHÔNG TỪ BỎ ƯỚC MƠ
CHINH PHỤC THẾ GIỚI

Cùng bạn đọc

Sau khi thực hiện các tập Hạt Giống Tâm Hồn và những cuốn sách chia sẻ về cuộc sống, First News đã nhận được sự đón nhận và đồng cảm sâu sắc của đông đảo bạn đọc khắp nơi. Chúng tôi đã nhận ra rằng sự chia sẻ về tâm hồn là một điều quý giá và có ý nghĩa nhất trong cuộc sống hiện nay, giúp chúng ta vượt qua những nỗi buồn, những thất vọng để hướng đến một ngày mai tươi đẹp hơn với những ước mơ, hoài bão của mình và cảm nhận cuộc sống trọn vẹn hơn.

Trên tinh thần đó, First News tiếp tục giới thiệu đến các bạn những câu chuyện hay được chọn lọc từ bộ sách *Chicken Soup for the Soul* nổi tiếng của hai tác giả Jack Canfield và Mark Victor Hansen.

Đây là lần đầu tiên bộ sách *Chicken Soup for the Soul* được trình bày dưới dạng song ngữ để bạn đọc có thể cảm nhận được ý nghĩa câu chuyện bằng cả hai ngôn ngữ. Việc chuyển tải trọn vẹn và chính xác ý nghĩa sâu sắc của những câu chuyện theo nguyên bản tiếng Anh là một cố gắng lớn của chúng tôi. Rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của bạn đọc để những tập sách tiếp theo của chúng tôi hoàn thiện hơn.

Mong rằng cuốn sách này sẽ là người bạn đồng hành với bạn trong cuộc sống.

- First News



ou've just picked up a book that could significantly change your life forever. You hold in your hands a blueprint for creating any success and achieving any dream you want - a better lifestyle, more interesting work, greater abundance, financial freedom, more meaningful and fulfilling relationships, a healthier body, and more frequent and enjoy-able leisure activities.

Living your dream is always the result of information, inspiration and perspiration. This unique book contains the first two; you will have to supply the third. We will teach you a ten-step blueprint for making any dream you have come true. It doesn't matter if that dream is in the arena of wealth, health, sports, relationships, spiritual growth, education, travel, politics or social change. The same principles and techniques for making a dream come true apply at home, school, work, church and in the larger community.

You will also find Chicken Soup stories that will inspire you to believe that anything is possible - and you'll be motivated to turn your heartfelt dreams into your daily reality.

We believe that living your dreams is as simple as completing one of those connect the-dots puzzles you find in the Sunday newspaper. If you just start at number one and keep connecting the dots, eventually you solve the puzzle. Dreams are like that, too. It's simply a matter of moving from point to point until you achieve your dream.

JACK CANFIELD & MARK VICTOR HANSEN

Lời giới thiệu



Bạn đang cầm trong tay cuốn sách có thể làm cuộc đời bạn thay đổi sâu sắc mãi mãi. Bạn đang nắm trong tay bản kế hoạch hành động để tạo dựng thành công và đạt được bất kỳ ước mơ nào mà bạn muốn – một lối sống lành mạnh hơn, một công việc thú vị hơn, tự do hơn về tiền bạc cũng như tình cảm, các mối quan hệ chan hòa và có ý nghĩa hơn, một cơ thể khỏe mạnh hơn và tận hưởng những hoạt động thư giãn thường xuyên hơn.

Sống với ước mơ luôn là kết quả của tri thức, cảm hứng và nỗ lực. Cuốn sách độc đáo này chứa đựng hai điều đầu tiên và bạn sẽ phải thực hiện điều thứ ba. Chúng tôi sẽ chỉ cho bạn mười bước hành động để biến ước mơ của bạn thành hiện thực. Cho dù mơ ước đó là sự thay đổi về tiền tài, sức khỏe, thể thao, các mối quan hệ, sự phát triển tâm linh, giáo dục, du lịch, chính trị hoặc xã hội, thì cũng không quan trọng. Bạn có thể áp dụng những nguyên tắc và kỹ thuật tương tự nhau để biến ước mơ thành hiện thực ở tại nhà, trường học, nơi làm việc, nhà thờ hay trong một cộng đồng lớn hơn.

Bạn cũng sẽ bắt gặp những câu chuyện “Hạt giống tâm hồn” có thể truyền cảm hứng khiến bạn tin rằng mọi thứ đều có thể – và điều đó sẽ khích lệ bạn biến những ước mơ ấp ủ trong tim thành hiện thực trong cuộc sống.

Chúng tôi tin rằng sống với ước mơ của bạn cũng đơn giản như việc hoàn tất những câu đố nối-điểm mà bạn gặp trên tờ thời báo Sunday. Nếu bạn bắt đầu ở số một và tiếp tục nối các điểm lại với nhau thì cuối cùng bạn sẽ giải ra câu đố. Những ước mơ cũng giống như vậy. Đơn giản chỉ là việc đi từ điểm này đến điểm khác cho đến khi bạn đạt được ước mơ của mình.

JACK CANFIELD & MARK VICTOR HANSEN



have a friend named Monty Roberts who owns a horse ranch in San Ysidro. He has let me use his house to put on fund-raising events to raise money for youth at-risk programs.

The last time I was there he introduced me by saying, “I want to tell you why I let Jack use my house. It all goes back to a story about a young man who was the son of an itinerant horse trainer who would go from stable to stable, race track to race track, farm to farm and ranch to ranch, training horses. As a result, the boy’s high school career was continually interrupted. When he was a senior he was asked to write a paper about what he wanted to be and do when he grew up.

“That night he wrote a seven-page paper describing his goal of someday owning a horse ranch. He wrote about his dream in great detail and he even drew a diagram of a 200-acre ranch, showing the location of all the buildings, the stables and the track. Then he drew a detailed floor plan for a 4,000 square-foot house that would sit on the 200-acre dream ranch.

“He put a great deal of his heart into the project and the next day he handed it in to his teacher. Two days later he received his paper back. On the front page was a large red F with a note that read, ‘See me after class.’

“The boy with the dream went to see the teacher after class and asked, ‘Why did I receive an F?’

“The teacher said, ‘This is an unrealistic dream for a young boy like you. You have no money. You come from an itinerant family. You have no resources. Owning a horse ranch requires a lot of money. You have to buy the land. You have to pay for the original breeding stock and later you’ll have to pay large stud fees. There’s no way you could ever do it.’ Then the teacher added, ‘If you will rewrite this paper with a more realistic goal, I will reconsider your grade.’

“The boy went home and thought about it long and hard. He asked his father what he should do. His father said, ‘Look, son, you have to make up your own mind on this. However, I think it is a very important decision for you.’

“Finally, after sitting with it for a week, the boy turned in the same

paper making no changes at all. He stated, 'You can keep the F and I'll keep my dream.'"

Monty then turned to the assembled group and said, "I tell you this story because you are sitting in my 4,000-square-foot house in the middle of my 200-acre horse ranch. I still have that school paper framed over the fireplace." He added, "The best part of the story is that two summers ago that same schoolteacher brought 30 kids to camp out on my ranch for a week. When the teacher was leaving, he said, 'Look, Monty, I can tell you this now. When I was your teacher, I was something of a dreamstealer. During those years I stole a lot of kids' dreams. Fortunately you had enough gumption not to give up on yours.'"

Don't let anyone steal your dreams. Follow your heart, no matter what.

- Jack Canfield

Theo đuổi ước mơ



mạo hiểm.

Tôi có một người bạn tên Monty Roberts hiện đang sở hữu một trang trại ngựa ở San Ysidro. Anh vừa cho tôi sử dụng nhà của anh để tổ chức những buổi gây quỹ nhằm quyên tiền cho các chương trình thanh niên

Lần cuối cùng khi tôi ở đó, anh đã nói với mọi người như thế này: “Tôi muốn các bạn biết vì sao tôi để Jack sử dụng nhà của tôi. Tất cả khởi nguồn từ câu chuyện về một chàng thanh niên là con của một người huấn luyện ngựa rày đây mai đó, đi từ chuồng ngựa này sang chuồng ngựa khác, hết đường đua này đến đường đua nọ, hết đồn điền này sang đồn điền kia rồi hết trang trại này sang trang trại khác để huấn luyện ngựa. Cũng vì vậy mà việc học trung học của cậu con trai liên tục bị gián đoạn. Vào năm cuối ở bậc trung học, cậu được yêu cầu viết một bài luận về việc cậu muốn trở thành người như thế nào và muốn làm gì khi trưởng thành.

“Đêm đó cậu đã viết một bài luận dài 7 trang giấy mô tả mục tiêu của mình là một ngày nào đó có thể làm chủ một trang trại ngựa. Cậu viết thật chi tiết về ước mơ của mình, thậm chí cậu còn phác họa sơ đồ một trang trại rộng 200 mẫu, cho thấy vị trí của tất cả tòa nhà, chuồng ngựa cũng như đường đua. Tiếp theo cậu lập ra một kế hoạch lát sàn thật chi tiết cho một ngôi nhà rộng hơn 1.200 m² tọa lạc trên trang trại mơ ước rộng 200 mẫu.

“Cậu đã đặt hết tâm ý của mình vào đề án này và ngày hôm sau cậu trao nó tận tay thầy giáo. Hai ngày sau, cậu nhận lại bài luận của mình. Ngay trên trang đầu là một chữ F màu đỏ rất to cùng với lời ghi chú: ‘Gặp thầy sau giờ học’.

“Thế là chàng trai với ước mơ ấp ủ của mình đi gặp thầy giáo sau buổi học và hỏi: ‘Tại sao em lại bị điểm F ạ?’.

“Người thầy trả lời: ‘Đây là một mơ ước hoang đường đối với một người như em. Em không có tiền. Em sinh ra trong một gia đình có cuộc sống không ổn định. Em cũng không có tài xoay xở. Mà sở hữu một trang trại ngựa lại cần rất nhiều tiền. Em cần phải mua đất. Em phải chi tiền cho việc gây giống ngựa thuần chủng và sau đó là những khoản chi phí to lớn cho đàn ngựa giống này. Em không cách nào làm được đâu’. Rồi người thầy nói thêm: ‘Nếu em viết lại bài luận này với

một mục tiêu thực tế hơn, thì thầy sẽ xem xét lại điểm của em’.

“Chàng trai về nhà và suy nghĩ thật lâu, thật kỹ lời của thầy giáo. Cậu hỏi cha mình nên làm gì. Người cha trả lời: ‘Nghe này con trai, con phải tự quyết định thôi. Dẫu vậy, cha nghĩ đây sẽ là một quyết định rất quan trọng đối với con đây’.

“Cuối cùng, sau một tuần đắn đo về bài luận của mình, chàng trai nộp lại bài luận ấy mà không sửa lại bất kỳ chỗ nào. Cậu còn ghi rõ: ‘Thầy có thể giữ nguyên điểm F này còn em sẽ tiếp tục theo đuổi ước mơ của mình’.”

Rồi Monty quay sang đám đông đang tụ tập và nói: “Tôi kể cho các bạn câu chuyện này bởi vì các bạn đang ngồi trong ngôi nhà rộng hơn 1.200 m² ngay giữa trang trại ngựa 200 mẫu của tôi. Tôi vẫn còn đóng khung bài luận văn đó và để ở chỗ lò sưởi”. Anh nói thêm: “Phần hay nhất của câu chuyện là vào mùa hạ cách đây hai năm, cũng người thầy giáo đó đã đưa 30 đứa trẻ đến cắm trại tại trang trại của tôi trong một tuần. Trước lúc rời khỏi đây, thầy nói: ‘Này Monty, giờ thì thầy có thể nói với em điều này. Khi còn làm thầy của em, thầy cũng giống như kẻ đánh cắp ước mơ. Trong suốt những năm đó, thầy đã tước đi rất nhiều ước mơ của bọn trẻ. May thay em đã có đủ nghị lực để không từ bỏ ước mơ của mình’”.

Đừng để bất kỳ ai tước đi ước mơ của bạn. Dù thế nào đi nữa, hãy nghe theo con tim của mình.

- Jack Canfield

Go confidently in the direction of your dreams. Live the life you have imagined.

- Henry David Thoreau



“o what, Ray? So what if I’m not a boy? I can hit better than everybody, except maybe Tommy -and maybe you. And I’m faster than all of you put together.”

“You can still play with the girls at recess,” he said.

I stared him down, eye to eye, both of us sitting cross-legged on the sidewalk in front of my house. The cement felt warm. Crab grass poked through and scratched my thigh.

I won the stare-down.

Ray looked down at the Big Chief tablet on my lap.

“And you sure can’t win that contest, Dandi,” he mumbled. “I don’t know why you’re even entering.”

He pushed a shock of brown hair; straight as harvest wheat, out of his eyes. Ray’s mom cut both of our hair. I shoved mine out of my face. Then I pulled out the coupon I’d torn from the Kansas City Star sports page.

“I’m entering,” I said, “and I’m winning.”

Ray jerked the coupon out of my hand and pointed his finger at the print.

“See!” he said triumphantly. “It says right here: 1959 batboy contest. Write in seventy-five words or less why you want to be batboy for the KC Athletics pro baseball team. Not batgirl.” He cackled as if a batgirl was the funniest thing he’d ever heard.

“Well, it’s not fair!” I said, half to Ray, half to myself

I was tired of not getting to do stuff just because I was a girl. Ray played Little League. I could knock him down with a line drive, hitting from my Stan Musiel batting stance. But our small Missouri town didn’t have a girls’ baseball team.

I was ten, the age when boys stopped caring that you could play baseball. They simply wouldn't let you play because you were a girl.

My sister, Maureen, slammed the door.

"What's going on out here?" she asked.

Maureen, who was my older sister, couldn't tell a baseball from a football if it hit her in the face.

"Nothing," I answered. I tucked the coupon in my tablet.

"We're... umm... drawing," I lied.

Ray looked confused. "Drawing? I thought we were..."

I nudged him into silence.

Maureen tried giving me one of our mother's suspicious looks. That gesture made her look more like Bruno, our hound dog, when he had to go outside.

Ray and I sat in the sun and set our pencils scratching. At the end of an hour, I had fourteen paper wads to show.

"I'm done," Ray announced.

"Read it," I demanded.

I crossed my fingers and hoped it would be awful.

Ray swatted at a horsefly, then held up his paper and read aloud. "I want to be a batboy for the Kansas City A's because I really, really, really like baseball and I really, really, really like Kansas City and the Athletics."

He looked wide-eyed at me. "What do you think, Dandi?"

I hadn't hoped it would be *that* awful.

"Why so many *reallys*?" I asked.

He looked wounded. "I need the words! What do you know, anyway? You can't even enter the contest."

Ray left me standing alone on the sidewalk. I took in the sweet scent of the cornfields across the road and thought about what I might write.

The words began to flow as I put pen to paper:

My whole life people have told me that I can't. My sister has said that I can't sing. My teacher has said that I can't spell. Mom has said that I can't be a professional baseball player. My best friend has said

that I can't win this contest. I'm entering this contest to prove them wrong. I want to be your next Kansas City A's batboy.

I signed it "Dan Daley." My dad always called me "Dan," short for Dandi. I addressed the envelope and mailed my entry.

As the months passed, then late one autumn afternoon, there was a knock at our door. When I opened the door, I was surprised to find two men in suits, carrying briefcases. Surely they were from out of town.

"Hello, little girl," the shorter man said. "We'd like to speak to your brother."

"Don't have a brother," I said.

The taller man wrinkled his forehead and popped open his briefcase. He took out a handful of papers. Both men studied them while I stood in the doorway, guarding my brotherless home.

"Is this 508 Samuel Street?" asked the shorter one.

"I guess," I answered.

Nobody used house numbers in our neighborhood. There were only two houses on our road.

"Isn't this the home of Dan Daley?"

A light went on in my head. Then I got it.

"Mom!" I screamed, without taking my eyes off the strangers. "Come here! Hurry!" Sure enough, I had won the batboy contest. My words had done the trick!

I let Mom explain about my not having a brother. I confessed I'd entered as "Dan." Maureen and Bruno started to congratulate me - but not the strangers.

"What's wrong?" I asked, a familiar feeling of dread creeping up my spine.

"Well," said the taller one, "you're not a boy."

"Well, duh," I answered.

"Contest rules clearly state 'a boy aged eight to twelve,'" said the shorter one.

"But I won!" I protested.

"Little girl," he said, "this was not a batgirl contest."

The men left, taking with them my dream of being a Kansas City A's batboy. Hoping to make up for it, they sent us season tickets, team jackets, autographed baseballs, hats and a hardwood bat. I never did wear that hat. I became a St. Louis Cardinals fan instead. But I did grab that bat the day it came. I marched to our school playground where Ray, Tommy and the guys were in the middle of a pickup game.

"I'm batting," I said, one-arming Ray away from the plate.

The guys groaned, but Ray seemed to know something more was at stake. He nodded to the pitcher. I took the first pitch, high and outside, just the way I liked it. I knew I'd send that ball over the fence for a home run. I turned my back before the ball hit the street, finally bouncing into a ditch.

Gently, I released my Kansas City Athletics bat and heard it bounce in the dirt. I proudly walked the bases to home plate, leaving that bat where it had fallen.

"Let the batboy get it."

- *Dandi Daley Mackall*

Nữ cầu thủ bóng chày

***Hãy tự tin thẳng tiến theo con đường
mơ ước của bạn. Hãy sống cuộc sống
mà bạn hằng tưởng tượng.***

- Henry David Thoreau



“**T**hế thì sao hả Ray? Tớ không phải là con trai thì sao chứ? Tớ có thể ném giỏi hơn bất cứ ai, có lẽ chỉ trừ Tommy và cậu mà thôi. Tớ nhanh hơn tất cả các cậu gộp lại luôn đó.”

Cậu ta nói: “Cậu vẫn có thể chơi với đám con gái trong giờ ra chơi cơ mà”.

Tôi chăm chăm nhìn thẳng vào mắt cậu ta, lúc ấy chúng tôi đang ngồi bắt chéo chân trên vệ đường phía trước nhà tôi. Nền đất âm ẩm. Những cọng cỏ dại nhô lên và cào nhẹ vào đùi tôi.

Tôi đã thắng, buộc cậu ta phải cúi nhìn đi chỗ khác.

Ray nhìn tấm thẻ có đề chữ Big Chief (đội trưởng) ở trong lòng tôi.

“Chắc chắn cậu không thể thắng cuộc thi đó đâu Dandi à.” - Cậu ta làm bầm - “Tớ không hiểu sao cậu vẫn cứ tham dự.”

Hắn hất mớ tóc nâu thẳng như những luống bắp ra khỏi mắt. Mẹ của Ray cắt tóc cho cả hai chúng tôi. Tôi vén tóc lên rồi lúi ra tờ phiếu đăng ký mà tôi đã xé từ trang thể thao “*Ngôi sao thành phố Kansas*”.

Tôi nói: “Tớ sẽ tham gia, và tớ sẽ thắng”.

Ray giật tấm phiếu khỏi tay tôi và dí ngón tay vào mấy dòng chữ.

“Nhìn mà xem!” – Cậu ta nói đầy vẻ đắc ý. “Rành rành ngay đây này: cuộc thi tìm nam cầu thủ bóng chày 1959. Trong khoảng bảy mươi lăm từ, hãy nêu rõ lý do bạn muốn trở thành nam cầu thủ bóng chày cho đội bóng chày chuyên nghiệp KC Athletics. Không phải nữ cầu thủ đâu nhé”. Rồi cậu ta ngoác miệng cười như thể nữ cầu thủ bóng chày là điều tếu cười nhất mà cậu ta từng nghe tới vậy.

“Này, thật chẳng công bằng chút nào cả!” - Tôi vừa như nói với Ray, vừa như nói với chính mình.

Tôi chán cái việc không được làm một số việc chỉ vì mình là con gái

lắm rồi. Ray đang chơi cho Little League. Tôi có thể đánh bại cậu ta bằng thế đứng ném bóng Stan Musiel của tôi. Nhưng ở thị trấn Missouri nhỏ bé của chúng tôi lại không có đội bóng chày nữ.

Tôi mười tuổi, lứa tuổi mà bọn con trai thôi không còn quan tâm là bạn có thể chơi bóng chày hay không, mà chúng không cho bạn chơi đơn giản chỉ vì bạn là con gái.

Chị Maureen đập mạnh cánh cửa.

“Chuyện gì đang diễn ra ở đây thế?” - Chị hỏi.

Maureen là chị của tôi. Chị sẽ không phân biệt được một quả bóng chày với một quả banh nếu nó có đập trúng vào mặt chị.

“Không có gì ạ.” – Tôi trả lời và nhét tờ phiếu đăng ký vào tấm thẻ của mình.

“Bọn em... dạ... đang vẽ ạ.” - Tôi nói dối.

Ray có vẻ bối rối. “Vẽ à? Tớ nghĩ bọn mình đang....”

Tôi thúc khuỷu tay ra hiệu cho cậu ta im lặng.

Chị Maureen cố nhìn tôi bằng cái nhìn đầy nghi ngờ mà mẹ vẫn thường nhìn. Điều bộ ấy khiến chị trông rất giống con Bruno - con chó săn của chúng tôi – mỗi khi nó phải đi ra ngoài.

Tôi và Ray ngồi dưới ánh mặt trời và bắt đầu viết nguệch ngoạc bằng bút chì. Một giờ sau, tôi đã có được mười bốn trang giấy để trình làng.

“Mình xong rồi nè.” – Ray khoe.

“Vây cậu đọc đi.” – Tôi nói.

Tôi đan chéo các ngón tay vào nhau và hy vọng nó sẽ đỡ tệ.

Ray đập một con mòng, rồi giờ bài viết của mình lên và đọc lớn: “Em muốn trở thành cầu thủ bóng chày cho đội Kansas City A’s (tức đội Kansas City Athletics) bởi vì em thật sự thật sự , thật sự thích bóng chày và em thật sự, thật sự , thật sự thích thành phố Kansas và đội Athletics”.

Cậu ta mở to mắt nhìn tôi. “Cậu nghĩ sao hả Dandi?”

Tôi không nghĩ rằng nó lại dở *đến thế*.

“Sao nhiều chữ *thật sự* quá vậy?” - Tôi hỏi.

Trông cậu ta có vẻ không vui. “Tớ cần những từ như vậy! Cậu thì biết gì nào? Thậm chí cậu còn không thể tham dự cuộc thi nữa kia.”

Ray bỏ lại tôi đứng một mình bên vệ đường. Tôi hít một hơi thật sâu

hương thơm từ ruộng ngô bên kia đường và nghĩ về những điều mình có thể viết.

Khi tôi đặt bút viết, ngôn từ bắt đầu tuôn trào:

Mọi người quanh em đều nói rằng em không thể làm gì cả. Chị em bảo em không thể hát. Thầy giáo bảo em không thể đánh vần. Mẹ bảo em không thể nào trở thành cầu thủ bóng chày chuyên nghiệp. Đứa bạn thân nhất của em lại nói rằng em không thể thắng trong cuộc thi này. Em tham dự cuộc thi này để chứng minh rằng họ đã sai. Em muốn trở thành cầu thủ bóng chày thế hệ tiếp theo cho đội Kansas City A's.

Tôi ký tên là “Dan Daley”. Cha tôi luôn gọi tôi là “Dan”, cách gọi ngắn gọn cho cái tên Dandi. Tôi ghi địa chỉ lên phong bì và gửi đi bài viết của mình.

Nhiều tháng trôi qua, rồi một chiều cuối thu nọ, có tiếng gõ cửa nhà chúng tôi. Khi ra mở cửa, tôi vô cùng ngạc nhiên khi thấy hai người đàn ông mặc com-lê xách cặp táp. Chắc chắn họ không phải người trong thị trấn.

“Chào cô bé,” - người đàn ông thấp hơn nói - “chúng tôi muốn nói chuyện với em trai của cháu”

“Cháu không có em trai ạ.” - Tôi trả lời.

Người đàn ông cao hơn nhăn trán lại và mở chiếc cặp của mình ra. Ông ta lấy ra một xấp giấy. Cả hai người xem xét tỉ mỉ mấy tờ giấy, trong khi đó thì tôi đứng ở cửa ra vào, canh giữ cho ngôi nhà không hề có đứa em trai nào của mình.

“Đây có phải là nhà số 508 đường Samuel không?” - Người đàn ông thấp hơn hỏi.

“Vâng ạ.” - Tôi trả lời.

Ở trong xóm chúng tôi không ai dùng số nhà cả. Chỉ có hai căn nhà trên con đường này mà thôi.

“Vậy đây không phải là nhà của Dan Daley sao?”

Một tia sáng lóe lên trong đầu tôi. Rồi tôi chợt hiểu ra.

“Mẹ ơi!” – Tôi hét lên, mắt không rời khỏi hai người đàn ông xa lạ. “Lại đây mẹ ơi! Nhanh lên mẹ”. Không còn nghi ngờ gì nữa, tôi đã thắng cuộc thi tuyển nam cầu thủ bóng chày. Bài văn của tôi đã thắng giải!

Tôi để mẹ giải thích về chuyện tôi không có em trai. Tôi thừa thật mình đã tham dự cuộc thi tuyển với cái tên “Dan”. Chị Maureen và con

Bruno bắt đầu chúc mừng tôi nhưng những người đàn ông lạ mặt thì không.

“Sao thế ạ?” – Tôi hỏi, một cảm giác lo sợ quen thuộc chạy dọc sống lưng tôi.

“À,” – người cao hơn nói – “cháu không phải là con trai”.

“Cháu biết ạ.” – Tôi trả lời.

“Luật của cuộc thi có ghi rõ là ‘nam từ tám tới mười hai tuổi,’” – người thấp hơn lên tiếng.

“Nhưng cháu đã thắng mà!” – Tôi quả quyết.

Ông ta nói: “Này cô bé, đây không phải là cuộc thi tìm kiếm nữ cầu thủ bóng chày”.

Nói rồi họ bước đi, mang theo cả ước mơ trở thành cầu thủ bóng chày cho đội Kansas City A’s của tôi. Với hy vọng có thể bù đắp cho sự việc đáng tiếc đó, họ đã gửi cho chúng tôi vé đi xem cả mùa giải, áo khoác của đội, những trái bóng chày có chữ ký, nón và cả một cây gậy bóng chày bằng gỗ cứng. Tôi chưa bao giờ đội chiếc nón ấy. Thay vào đó, tôi trở thành fan của đội St. Louis Cardinals. Nhưng vào một ngày nọ tôi cũng đã có lúc sử dụng cây gậy đánh bóng chày. Tôi tiến về phía sân trường nơi Ray, Tommy và những bạn khác đang chơi giữa chừng trong một trận đấu chọn cầu thủ.

“Tớ đánh đây.” – Tôi nói, lúc đó tôi đứng cách Ray một sải tay từ vị trí phát bóng.

Bọn con trai la hét phản đối nhưng dường như Ray biết được điều gì đó rất gây cản sẽ xảy ra. Cậu ta gật đầu với cầu thủ ném bóng. Tôi đánh cú đầu tiên, cao, bổng và hướng ra ngoài, chỉ là tôi thích như thế. Tôi biết mình sẽ đánh được trái bóng đó qua khỏi hàng rào để hưởng một cú đánh cho phép người đánh chạy quanh ghi điểm mà khỏi cần dừng lại. Tôi quay người đi trước khi trái banh rơi xuống đường rồi lọt vào một cái rãnh.

Tôi nhẹ nhàng thả cây gậy đánh bóng chày của đội Kansas City Athletics ra và nghe thấy tiếng nó kêu lóc cóc trên nền đất. Tôi tự hào bước ra khỏi gôn đi về phía vị trí phát bóng của đội nhà, bỏ mặc cây gậy ở nơi nó đã rơi xuống.

“Cứ để cho bọn cầu thủ nam nhặt nó.”

- *Dandi Daley Mackall*

Dreams are powerful reflections of your actual growth potential.

- Denis Waitley and Reni L. Witt



he job of a lifetime, that's what it was, secretary for the district attorney. I couldn't wait for my interview. This was the kind of position I'd dreamed of, what all those years of college and entry-level positions were for.

The night before my interview, I spent two hours going through my closet to pick out just the right outfit. *What would I say to him?* I curled up into my pillowy bed and stared at the ceiling, unable to sleep. *How should I act?* Nervous, I shut my eyes and tried to get some rest, but I kept tossing and turning.

Finally, the alarm clock woke me. I tried to open my eyes, but something was wrong. My face felt stiff, strange. My hands flew to my cheeks.

"No!" My lips were unable to open all the way. I ran to the bathroom and looked at myself in the bathroom mirror, horrified. My face was contorted like a stroke victim's. My eyes were misaligned. I couldn't move the right side of my face. I could barely recognize myself. *What was happening to me? What nightmare did I wake up into?*

My mother came into the room, "What's wrong?" Her eyes bulged as she withdrew in terror.

"What's happening to me?" I slurred to her.

"I'll take you to the emergency room," she finally gasped.

We were rushed in. The nurse took one look at me and called in a specialist. There, under the blazing white lights, my mother and I waited.

After several hours of tests, the doctor finally explained, "You have Bell's palsy. It is a condition in which your face muscles tighten because of stress. You need to get plenty of sleep, and in a few days your face will return to normal."

“But I have a job interview this afternoon,” I sadly said.

“I’m sorry,” the doctor said, concerned. “You should reschedule, maybe for later in the week.”

During the long car ride home, all I could think about was how bad it would look to reschedule. Certainly, that would dampen my chances. Nobody reschedules with the district attorney. All the other applicants would have the advantage then, I concluded.

I looked at my watch and made the decision, “Mom, drop me off on Jacob Street. I’m going to the interview.”

“Honey, I don’t think you should. You look ... strange.” She said ever so gently.

I knew she was right. He probably would take one look at me and judge me by my appearance rather than by my experience and talent. I probably shouldn’t go. But if I didn’t, I’d always wonder if I could have gotten my dream job.

“No, Mom, take me there.”

Reluctantly, she took me where I wanted to go. I walked right into the formidable office with the mahogany furniture and pillars of white marble, not letting my own selfconsciousness or any disease stop me. Not now, not when I had worked so hard for so long to be given this opportunity.

I went to the woman sitting behind the front desk and said, as well as I could, “Nicole Jenkins to see Mr. Robertson.”

She stared at my face. “He’s expecting you. Go right in.”

I entered the room to her right and saw a gray-haired man sitting behind the large desk reading a file.

Suddenly my nerves got the best of me, and I had to sit. I took the chair in front of him.

“Hello,” he said. “Miss Jenkins?”

“Yes. Please excuse me. I’m having a Bell’s palsy attack. My doctor explained to me that it would last a few days. I came right from the hospital.”

“You’re very dedicated to come when you’re not feeling up to speed,” he responded, after a pause.

“Yes, Sir.”

He spent a few minutes looking over my application. “Is everything on here correct?” He held it out to me.

I glanced over the paper, “Yes, but I failed to mention I type seventy-five words per minute.”

“Wonderful,” he smiled. “Out of one hundred points, you had our highest score on the application test. You scored well above average on grammar and computer programs.”

“It comes easily for me,” I honestly replied.

“Well, you are certainly qualified. You have an impressive background with related experience. I see here you worked for the navy.”

“Directly with legal affairs,” I reiterated.

“When are you available?”

“Two weeks.”

He gazed down onto his desk calendar. “The 27th then, be here at 9:00 A.M.”

I gasped, “You’re hiring me?”

“Yes, you’re perfect for the position.”

I stood. “Thank you for believing in me. I won’t let you down.”

“I know,” he smiled, rising from his desk to shake my hand. “Not only have you got the skills I’m looking for, you also have the character.”

- Nicole Jenkins

Buổi phỏng vấn

*Ước mơ là sự phản ánh mạnh mẽ khả năng
phát triển thật sự của bạn.*

- Denis Waitley và Reni L. Witt



Thu ký cho luật sư quận – đó là công việc cả đời. Tôi cứ mong ngóng chờ đến buổi phỏng vấn. Đây là vị trí mà tôi hằng mơ ước trong suốt những năm học đại học và là vị trí dành cho sinh viên mới tốt nghiệp.

Đêm trước buổi phỏng vấn, tôi bỏ ra hai tiếng đồng hồ lục lọi tủ quần áo của mình để lựa ra bộ đồ phù hợp nhất. *Mình sẽ nói với ông ấy những gì nhỉ?* Tôi thu người trong chiếc giường êm ái của mình và nhìn chăm chặp lên trần nhà, không tài nào ngủ được. *Mình nên hành xử thế nào đây?* Lòng bồn chồn, tôi nhắm mắt lại và cố ngủ một chút nhưng tôi chỉ toàn trở mình liên tục.

Cuối cùng, tiếng đồng hồ báo thức cũng đánh thức tôi dậy. Tôi cố mở mắt, và tôi cảm thấy có điều gì đó không ổn. Tôi cảm giác mặt mình đỏ ra và rất khác lạ. Tôi đưa tay sờ lên má.

“Không!” Miệng tôi không thể nào há hết ra được.

Tôi chạy vào phòng tắm và soi mình trong gương, thật khủng khiếp. Khuôn mặt tôi bị biến dạng hết như một bệnh nhân đột quỵ vậy. Mắt tôi thì méo xệch. Tôi không thể cử động được phía bên phải của khuôn mặt. Tôi khó mà nhận ra chính mình. *Chuyện gì đang xảy ra với mình vậy? Mình rơi vào cơn ác mộng gì đây?*

Mẹ tôi bước vào phòng. “Chuyện gì vậy con?” Mẹ bà trợn tròn khi nhìn thấy gương mặt khủng khiếp của tôi.

“Chuyện gì xảy ra với con vậy mẹ?” – Tôi lắp bắp hỏi bà.

Sau cùng bà cũng cất nên lời: “Mẹ sẽ đưa con đến phòng cấp cứu”.

Thế là hai mẹ con tôi đi ngay. Cô y tá nhìn tôi rồi gọi bác sĩ tới. Mẹ con tôi cứ thế ngồi đợi ở đó dưới ánh đèn sáng chói.

Sau vài giờ xét nghiệm, sau cùng bác sĩ đã giải thích: “Cháu bị chứng tê liệt Bell, là tình trạng các cơ mặt bị kéo căng ra do quá căng thẳng. Cháu cần ngủ nhiều hơn và trong vài ngày mặt cháu sẽ trở lại bình thường”.

“Nhưng cháu có một buổi phỏng vấn xin việc vào chiều nay ạ.” – Tôi buồn bã nói.

“Ta rất tiếc,” – bác sĩ nói, vẻ quan tâm – “cháu nên xin hẹn lại, có lẽ nên vào cuối tuần”.

Suốt quãng đường dài đi xe về nhà, tôi chỉ nghĩ đến một điều là thật tệ hại nếu phải hẹn lại buổi phỏng vấn. Dĩ nhiên điều đó sẽ làm giảm đi cơ hội của tôi. Chẳng có ai hẹn lại với luật sư quận cả. Như thế thì tất cả những ứng viên khác sẽ có lợi thế hơn tôi, tôi kết luận.

Tôi nhìn đồng hồ rồi quyết định: “Mẹ, cho con xuống xe ở đường Jacob. Con sẽ đi phỏng vấn”.

“Con yêu, mẹ nghĩ con không nên tới đó. Trông con... lạ lắm.” – Mẹ nói thật nhẹ nhàng.

Tôi biết mẹ nói đúng. Có lẽ ông ta sẽ nhìn tôi rồi đánh giá tôi qua bề ngoài hơn là qua kinh nghiệm cũng như năng lực của tôi. Có lẽ tôi không nên đi. Nhưng nếu tôi không đi, tôi sẽ luôn tự dằn vặt không biết mình có thể nhận được công việc mơ ước này hay không.

“Không, mẹ hãy đưa con tới đó đi.”

Mẹ lưỡng lự, nhưng rồi bà cũng đưa tôi đi. Tôi tiến thẳng vào trong cái văn phòng đáng sợ với các loại vật dụng màu gỗ gụ và những cây cột bằng cẩm thạch trắng, không để cho sự ngưng ngừng của bản thân hoặc bất kỳ bệnh tật nào ngăn cản mình. Không phải lúc này, không phải lúc khi mà tôi đã làm việc chăm chỉ rất lâu để có được cơ hội này.

Tôi bước đến chỗ người phụ nữ đang ngồi ở cái bàn phía trước và nói đồng dục: “Tôi là Nicole Jenkins, tôi đến gặp ông Robertson ạ”.

Cô ấy nhìn chằm chằm vào khuôn mặt tôi: “Ông ấy đang đợi cô. Cô vào trong đi”.

Tôi bước vào căn phòng ở phía bên phải cô ấy và nhìn thấy một người đàn ông tóc hoa râm đang ngồi sau cái bàn lớn đọc hồ sơ.

Bỗng nhiên tôi thấy hơi hồi hộp, và tôi phải ngồi xuống. Tôi ngồi vào cái ghế phía trước ông ấy.

“Chào cô,” – ông nói – “cô là cô Jenkins phải không?”.

“Vâng ạ. Xin thứ lỗi cho tôi. Tôi đang bị chứng tê liệt Bell. Bác sĩ nói tôi sẽ khỏi trong vài ngày tới ạ. Tôi vừa từ bệnh viện đến thẳng đây.”

Sau một thoáng ngập ngừng, ông ấy nói: “Cô rất tận tâm với công việc khi đến đây trong khi cô đang không đủ sức để vận động mạnh”.

“Vâng, thưa ông.”

Ông ấy dành vài phút xem qua hồ sơ xin việc của tôi. “Những thông tin trong đây đều đúng cả chứ?” - Ông chìa nó về phía tôi và hỏi.

Tôi liếc nhìn hồ sơ của mình: “Vâng ạ, nhưng tôi quên đề cập là tôi có thể đánh máy bảy mươi lăm từ trong một phút ạ”.

“Tuyệt.” - Ông mỉm cười. “Tuy không được một trăm điểm nhưng cô đã đạt điểm cao nhất trong kỳ thi tuyển đầu vào của chúng tôi. Cô đạt được điểm khá tốt về ngữ pháp và các chương trình vi tính”.

“Cái đó không quá khó với tôi ạ.” - Tôi chân thành đáp lại.

“À, dĩ nhiên là cô đã đáp ứng được các điều kiện tuyển dụng rồi. Cô có một lý lịch ấn tượng cùng với các kinh nghiệm liên quan. Tôi thấy cô ghi ở đây là đã từng làm việc cho lực lượng hải quân”.

“Làm việc trực tiếp với những vụ việc liên quan tới pháp luật ạ.” - Tôi giải thích thêm.

“Khi nào thì cô có thể bắt đầu đi làm?”

“Hai tuần nữa ạ.”

Ông liếc nhìn lịch bàn. “Vậy thì ngày 27 cô hãy đến đây lúc 9 giờ sáng nhé.”

Tôi há hốc mồm vì kinh ngạc: “Vậy là ông nhận tôi ư?”.

“Đúng vậy, cô rất thích hợp cho vị trí này.”

Tôi đứng lên: “Cảm ơn ông vì đã tin tưởng tôi. Tôi sẽ không để cho ông thất vọng đâu ạ”.

“Tôi biết.” – Ông mỉm cười và đứng dậy bắt tay tôi: “Cô không chỉ có các kỹ năng tôi cần mà cô còn có cá tính nữa đấy”.

- *Nicole Jenkins*

***I am only one, but I am one.
I cannot do everything
but I can do something.
And I will not let what I cannot do
interfere with what I can do.***

- Edward Everett Hale



little kid down at our church in Huntington Beach came up to me after he heard me talk about the Children's Bank. He shook my hand and said, "My name is Tommy Tighe, I'm six years old and I want to borrow money from your Children's Bank."

I said, "Tommy, that's one of my goals, to loan money to kids. And so far all the kids have paid it back. What do you want to do?"

He said, "Ever since I was four I had a vision that I could cause peace in the world. I want to make a bumper sticker that says, 'PEACE, PLEASE! DO IT FOR US KIDS,' signed 'Tommy'."

"I can get behind that," I said. He needed \$454 to produce 1,000 bumper stickers. The Mark Victor Hansen Children's Free Enterprise Fund wrote a check to the printer who was printing the bumper stickers.

Tommy's dad whispered in my ear, "If he doesn't pay the loan back, are you going to foreclose on his bicycle?"

I said, "No, every kid is born with honesty, morality and ethics. They have to be taught something else. I believe he'll pay us back." If you have a child who is over nine, let them w-o-r-k for m-o-n-e-y for someone honest, moral and ethical so they learn the principle early.

We gave Tommy a copy of all of my tapes and he listened to them twenty-one times each and took ownership of the material. It says, "Always start selling at the top." Tommy convinced his dad to drive him up to Ronald Reagan's home. Tommy rang the bell and the gatekeeper came out. Tommy gave a two-minute, irresistible sales presentation on his bumper sticker. The gatekeeper reached in his

pocket, gave Tommy \ \$1.50 and said, “Here, I want one of those. Hold on and I’ll get the former President.”

I asked, “Why did you ask him to buy?” He said, “You said in the tapes to ask everyone to buy.” I said, “I did. I did. I’m guilty.”

He sent a bumper sticker to Mikhail Gorbachev with a bill for \ \$1.50 in U.S. funds. Gorbachev sent him back \ \$1.50 and a picture that said, “Go for peace, Tommy,” and signed it, “Mikhail Gorbachev, President.”

Since I collect autographs, I told Tommy, “I’ll give you \ \$500 for Gorbachev’s autograph.”

He said, “No thanks, Mark.”

I said, “Tommy, I own several companies. When you get older, I’d like to hire you.”

“Are you kidding?” he answered. “When I get older, I’m going to hire you.”

The Sunday edition of the *Orange County Register* did a feature section on Tommy’s story. Marty Shaw, the journalist, interviewed Tommy for six hours and wrote a phenomenal interview. Marty asked Tommy what he thought his impact would be on world peace. Tommy said, “I don’t think I am old enough yet; I think you have to be eight or nine to stop all the wars in the world.”

Marty asked, “Who are your heroes?”

He said, “My dad, George Burns, Wally Joiner and Mark Victor Hansen.” Tommy has good taste in role models.

Three days later, I got a call from the Hallmark Greeting Card Company. A Hallmark franchisee had faxed a copy of the *Register* article. They were having a convention in San Francisco and wanted Tommy to speak. After all, they saw that Tommy had nine goals for himself:

1. Call about cost.
2. Have bumper sticker printed.
3. Make a plan for a loan.
4. Find out how to tell people.
5. Get address of leaders.
6. Write a letter to all of the presidents and leaders of other

countries and send them all a free bumper sticker.

7. Talk to everyone about peace.

8. Call the newspaper stand and talk about my business.

9. Have a talk with school.

Hallmark wanted my company, Look *Who's Talking*, to book Tommy to speak. While the talk did not happen because the two-week lead time was too short, the negotiation between Hallmark, myself and Tommy was fun and powerful.

Joan Rivers called Tommy Tighe to be on her television show. Someone had also faxed her a copy of the *Register* interview on Tommy.

"Tommy," Joan said, "this is Joan Rivers and I want you on my TV show which is viewed by millions.

"Great!" said Tommy. He didn't know anything about her.

"I'll pay you \ \$300," said Joan.

"Great!" said Tommy. Having listened repeatedly to and mastered my *Sell Yourself Rich* tapes, Tommy continued selling Joan by saying: "I am only eight years old, so I can't come alone. You can afford to pay for my mom, too, can't you, Joan?"

"Yes!" Joan replied.

"By the way, I just watched a *Lifestyles of the Rich and Famous* show and it said to stay at the Trump Plaza when you're in New York. You can make that happen, can't you, Joan?"

"Yes," she answered.

"The show also said when you get there, you ought to visit the Empire State Building and the Statue of Liberty. You can get us tickets, can't you?"

"Yes..."

"Great. Did I tell you my mom can't drive? So we can use your limo, can't we?"

"Sure," said Joan.

Tommy went on *The Joan Rivers Show* and wowed Joan, the camera crew, the live and television audiences. He was so handsome, interesting, authentic and such a great selfstarter. He told such

captivating and persuasive stories that the audience was found pulling money out of their wallets to buy a bumper sticker on the spot.

At the end of the show, Joan asked: “Tommy do you really think your bumper sticker will cause peace in the world?”

Tommy, enthusiastically and with a radiant smile, said, “So far I’ve had it out two years. I’m doing pretty good, don’t you think?”

- *Mark Victor Hansen*

To date, Tommy has sold more than 10,000 bumper stickers and has graduated from the University of California, Santa Barbara. He is going to start studying master’s degree in psychology. He continues to sell bumper stickers to this day.

Miếng đề can dán càng xe của Tommy

***Tôi chỉ là một cá thể, nhưng tôi vẫn là tôi;
tôi không thể làm tất cả mọi thứ;
nhưng tôi vẫn có thể làm một điều gì đó.
Và bởi vì tôi không thể làm tất cả
nên tôi sẽ không từ chối làm bất cứ điều gì
trong khả năng của mình.***

- Edward Everett Hale



Một cậu nhóc ở nhà thờ tại bãi biển Huntington đến gặp tôi sau khi nghe tôi nói chuyện về Ngân Hàng Cho Trẻ Em. Cậu bé bắt tay tôi và nói: “Cháu là Tommy Tighe, cháu sáu tuổi và cháu muốn vay tiền của Ngân Hàng Cho Trẻ Em ạ”.

Tôi nói: “Tommy, cho trẻ em vay tiền là một trong những mục đích của ta. Và cho đến lúc này thì tất cả trẻ em đều phải trả lại tiền cho ta đây. Thế cháu muốn làm gì nào?”.

Cậu bé trả lời: “Từ lúc bốn tuổi, cháu đã mong muốn mình có thể mang lại hòa bình cho thế giới. Cháu muốn làm một miếng đề can dán càng xe có ghi: “HÒA BÌNH! XIN HÃY MANG LẠI HÒA BÌNH CHO THIẾU NHI CHÚNG CHÁU” được ký tên ‘Tommy’ ạ”.

Tôi nói: “Ta có thể giúp cháu việc này đây”. Cậu bé cần 454 đô-la để làm ra một ngàn miếng đề can dán càng xe. Quỹ Tự Do Kinh Doanh Dành Cho Trẻ Em của Mark Victor Hansen đã ký một chi phiếu cho chủ nhà in để in những miếng đề can này.

Bố của Tommy nói nhỏ vào tai tôi: “Nếu thằng bé không thể trả nợ thì ngài có xiết nợ chiếc xe đạp của nó không?”.

Tôi trả lời: “Không, mỗi đứa trẻ sinh ra đều có tính trung thực, đạo đức cũng như các nguyên tắc xử thế. Chúng phải được chỉ dạy thêm nhiều điều khác nữa. Tôi tin cậu bé sẽ trả lại tiền cho chúng tôi”. Nếu con bạn trên chín tuổi, hãy để chúng l-à-m v-i-ệ-c k-i-ế-m t-i-ề-n cho một người nào đó trung thực, có đạo đức cũng như các nguyên tắc xử

thể để chúng sớm học được những nguyên tắc sống.

Chúng tôi đưa cho Tommy tất cả những cuộn băng sang lại của tôi. Cậu bé đã nghe mỗi cuộn băng hai mươi một lần và hiểu thấu đáo tài liệu này. Trong một cuộn băng có ý: “Luôn bắt đầu bán cho cấp cao nhất”. Tommy thuyết phục cha chở cậu đến nhà của Ronald Reagan. Tommy nhấn chuông và người gác cổng ra mở cửa. Tommy đã trình bày một bài thuyết trình bán hàng dài hai phút hết sức cuốn hút về miếng đề can dán càn xe của mình. Người gác cổng lấy 1,5 đô-la trong túi ra đưa cho Tommy và nói: “Đây này, ta muốn có một cái. Đợi đó và ta sẽ báo với cựu Tổng thống”.

Tôi hỏi: “Tại sao cháu muốn ông ấy mua vậy?”. Cậu bé nói: “Chú nói trong đoạn băng là hãy mời mọi người mua mà”. Tôi nói: “Ta đã nói thế. Ta có nói. Đúng là do ta”.

Cậu bé gửi một miếng dán cho Tổng thống Mikhail Gorbachev cùng với hóa đơn 1,5 đô cho Quỹ U.S. Tổng thống Gorbachev đã gửi lại cho cậu bé 1,5 đô cùng một tấm hình với lời đề tặng: “Hãy nỗ lực vì hòa bình, Tommy” rồi ký tên “Tổng thống Mikhail Gorbachev”.

Vì tôi thích sưu tập chữ ký nên tôi bèn nói với Tommy: “Ta sẽ đưa cho cháu 500 đô để đổi lấy bút tích của Tổng thống Gorbachev nhé”.

Cậu bé trả lời: “Không, cảm ơn chú Mark”.

Tôi lại nói: “Tommy, ta là chủ vài công ty. Khi cháu lớn, ta sẽ thuê cháu nhé”.

Cậu bé hỏi lại: “Chú đùa à?”. “Khi cháu lớn, cháu sẽ thuê lại chú đây.”

Số báo ngày Chủ nhật của tờ *Orange County Register* có đăng một đoạn viết tóm tắt về câu chuyện của Tommy. Ký giả Marty Shaw đã phỏng vấn Tommy trong sáu giờ và viết một bài thật ấn tượng. Marty hỏi Tommy nghĩ gì về ảnh hưởng của cậu đối với hòa bình thế giới. Tommy trả lời: “Cháu nghĩ cháu vẫn chưa đủ lớn; cháu nghĩ người ta phải tám hoặc chín tuổi thì mới ngăn được tất cả những cuộc chiến tranh trên thế giới này ạ”.

Marty lại hỏi: “Người hùng của cháu là ai thế?”.

Cậu bé trả lời: “Bố cháu, George Burns, Wally Joiner và Mark Victor Hansen”. Tommy có nhận thức tốt về những người mà cậu cảm phục.

Ba ngày sau, tôi nhận được điện thoại từ công ty Hallmark Greeting Card. Người nhượng quyền của công ty Hallmark đã gửi fax bản sao của tờ *Register* cho tôi. Họ có tổ chức một buổi hội nghị ở San Francisco và

muốn Tommy đến nói chuyện. Sau cùng họ cũng biết được Tommy đã đề ra chín mục tiêu cho riêng mình:

1. Gọi điện hỏi về chi phí.
2. Cho in miếng đề can dán càng xe.
3. Lên kế hoạch vay tiền.
4. Tìm cách để nói với mọi người.
5. Tìm địa chỉ của các vị lãnh đạo.
6. Viết thư cho tất cả tổng thống và các nhà lãnh đạo của những nước khác và gửi cho họ một miếng đề can dán càng xe miễn phí.
7. Nói với mọi người về hòa bình.
8. Gọi điện thoại cho các sạp báo và nói về việc kinh doanh của mình.
9. Có một buổi nói chuyện trước trường.

Hallmark muốn công ty của tôi - chương trình *Xem Ai Đang Nói Ngày-* hẹn trước Tommy đến nói chuyện. Mặc dù buổi nói chuyện đã không diễn ra vì thời hạn hai tuần là quá ngắn, nhưng cuộc trao đổi giữa tôi, Hallmark và Tommy lại khá vui vẻ và có tác động mạnh mẽ.

Joan Rivers cũng đã mời Tommy Tighe tham dự vào một chương trình truyền hình của cô. Có ai đó đã fax cho cô bản sao của bài phỏng vấn về Tommy trên tờ *Register*. Joan nói: “Tommy, cô là Joan Rivers, và cô muốn cháu tham gia vào chương trình ti-vi được hàng triệu người đón xem của cô”.

“Tuyệt quá!” - Tommy trả lời. Dù cậu bé chẳng hề biết gì về cô ấy cả.

“Cô sẽ trả cho cháu 300 đô.” - Joan nói.

“Tuyệt thật!” – Tommy nói. Nghe tới nghe lui và hiểu rõ những cuộn băng *Làm giàu từ chính mình* của tôi, Tommy tiếp tục thuyết phục Joan: “Cháu chỉ mới tám tuổi, vì vậy cháu không thể đến một mình được ạ. Cô có thể trả thêm cho mẹ cháu được không hả cô Joan?”.

“Được chứ!” – Joan đồng ý.

“À mà cháu vừa mới xem chương trình *Cuộc sống của những người giàu và nổi tiếng* và thấy có nói cô sẽ ở trong tòa nhà Trump Plaza khi cô đến New York. Cô có thể làm được điều đó, phải không cô Joan?”

“Ừ.” – Joan trả lời.

“Chương trình cũng cho biết khi đến đó, cô cũng sẽ ghé thăm tòa

nhà Empire State và tượng Nữ thần Tự do. Cô có thể cho cháu vé được không ạ?”

“Ừ...”

“Tuyệt quá. Cháu có nói với cô rằng mẹ cháu không thể lái xe chưa nhi? Vậy chúng ta có thể đi bằng chiếc limo của cô được chứ?”

“Được thôi.” – Joan trả lời.

Tommy bước ra sân khấu của chương trình *The Joan Rivers Show* và đã tạo được ấn tượng mạnh với Joan, nhân viên trường quay, khán giả ở trường quay cũng như khán giả đang xem chương trình qua màn ảnh. Cậu bé rất bảnh, rất thu hút, tự tin và là một người năng động tuyệt vời. Cậu kể những câu chuyện lôi cuốn và thuyết phục đến mức khán giả đã móc tiền túi để mua ngay miếng đề can dán còng xe.

Vào cuối chương trình, Joan hỏi: “Tommy, cháu có thật sự nghĩ rằng miếng đề can dán còng xe của cháu sẽ mang lại hòa bình cho thế giới không?”.

Với nụ cười rạng rỡ, Tommy phấn khởi trả lời: “Cháu đã làm việc này được hai năm rồi đấy. Cháu làm tốt đấy chứ, cô có nghĩ vậy không ạ?”.

- *Mark Victor Hansen*

Cho đến giờ, Tommy đã bán được hơn 10.000 miếng đề can dán còng xe và đã tốt nghiệp Đại học California, Santa Barbara. Cậu sắp bắt đầu học chương trình thạc sĩ tâm lý và cậu vẫn tiếp tục bán đề can dán còng xe cho tới tận ngày hôm nay.

Happiness depends upon ourselves.

— Aristotle



When I was eight years old, I saw a movie about a mysterious island that had an erupting volcano and lush jungles filled with wild animals and cannibals. The island was ruled by a beautiful woman called “Tandaleah, the Fire Goddess of the Volcano.” It was a terrible, low-budget movie, but to me it represented the perfect life. Being chased by molten lava, bloodthirsty animals and savages was a small price to pay for freedom. I desperately wanted to be the Fire Goddess. I wrote it on my list of “Things to Be When I Grow Up,” and asked my girlfriend if “Fire Goddess” was spelled with two Ds.

Through the years, the school did its best to mold me into a responsible, respectable citizen, and Tandaleah was forgotten. My parents approved of my suitable marriage, and I spent the next twenty-five years being a good wife, eventually the mother of four and a very respectable, responsible member of society. My life was as bland and boring as a bowl of oatmeal. I knew exactly what to expect in the future: The children would grow up and leave home, my husband and I would grow old together and we’d baby-sit the grandchildren.

The week I turned fifty my marriage came to a sudden end. My house, furniture and everything I’d owned was auctioned off to pay debts I didn’t even know existed. In a week I’d lost my husband, my home and my parents, who refused to accept a divorce in the family. I’d lost everything except my four teenaged children.

I had enough money to rent a cheap apartment while I looked for a job. Or I could use every penny I had to buy five plane tickets from Missouri to the most remote island in the world, the Big Island of Hawaii. Everyone said I was crazy to think I could just run off to an island and survive. They predicted I’d come crawling back in a month. Part of me was afraid they were right.

The next day, my four children and I landed on the Big Island of

Hawaii with less than two thousand dollars, knowing no one in the world was going to help us. I rented an unfurnished apartment where we slept on the floor and lived on cereal. I worked three jobs scrubbing floors on my hands and knees, selling nuts to tourists and gathering coconuts. I worked eighteen hours a day and lost thirty pounds because I lived on one meal a day. I had panic attacks that left me curled into a knot on the bathroom floor, shaking like a shell-shocked soldier.

One night, as I walked alone on the beach, I saw the red-orange glow of the lava pouring out of the Kilauea volcano in the distance. I was watching the world's most active volcano but wasting that incredible moment because I was haunted by the past, exhausted by the present and terrified of the future. I'd almost achieved my childhood dream - but hadn't realized it because I was focused on my burdens instead of my blessings. It was time to live my imagination - not my history.

Tandaleah, the Fire Goddess of the Volcano, had finally arrived!

The next day I quit my jobs and invested my last paycheck in art supplies and began doing what I loved. I hadn't painted a picture in fifteen years because we'd barely scratched out a living on the farm in Missouri and there hadn't been money for the tubes of paint and canvas and frames. I wondered if I could still paint or if I'd forgotten how. My hands trembled the first time I picked up a brush, but before an hour had passed I was lost in the colors spreading across the canvas in front of me. I painted pictures of old sailing ships, and as soon as I started believing in myself, other people started believing in me, too. My first painting sold for fifteen hundred dollars before I even had time to frame it.

The past six years have been filled with adventures: My children and I have gone swimming with dolphins, watched whales and hiked around the crater rim of the volcano. We wake up every morning with the ocean in front of us and the volcano behind us.

The dream I'd had more than forty years ago is now reality. I live on an island with a continuously erupting volcano. The only animals in the jungle are wild boars and mongooses and there aren't any cannibals, but often in the evening, I can hear the drums from native dancers on the beach.

My friends have tried countless times to introduce me to their uncles, neighbors, fathers and even grandfathers, hoping I'd find a

mate to save me from a lonely old age. They use phrases like, “A woman of your age...” and “You aren’t getting any younger...” to push me into blind dates.

I gently point out that “a woman of my age” has paid her dues. I enjoyed being a wife and mother and believe in my heart that I was a good one. I did that job for over a quarter of a century. And now at my age, I have grown into the woman I wish I could have been when I was in my twenties. No, I’m not getting any younger, but neither is anyone else, and honestly, I wouldn’t want to be young again. I’m happier than I’ve ever been. I can paint all night and sleep all day without feeling guilty. I can cook or not cook. I can live on cream puffs and Pepsi for a week at a time and no one will lecture me on the importance of a balanced diet.

It took a long time to find myself, and I had to live alone to do it. But I am not lonely. I am free for the first time in my life. I am Tandaleah, the Fire Goddess of the Volcano, spelled with two Ds... And I’m living happily ever after.

- Linda Stafford

Hỏa thần

Hạnh phúc do ta tạo nên.

- Aristotle



Lúc tám tuổi, tôi được xem một bộ phim nói về một hòn đảo bí hiểm có ngọn núi lửa đang phun trào và những cánh rừng nhiệt đới xanh tốt đầy rẫy thú hoang và các bộ tộc ăn thịt người. Hòn đảo do một phụ nữ xinh đẹp có tên là “Tandaleah, Hỏa thần của núi lửa” cai quản. Đó là một bộ phim rất kinh khủng, có kinh phí thấp nhưng đối với tôi, nó đã thể hiện được một cuộc sống hoàn hảo. Bị dòng dung nham nóng chảy rượt đuổi, sống với những con thú và bầy người khát máu là một cái giá quá rẻ để đổi lấy sự tự do. Tôi khao khát được trở thành Hỏa thần. Tôi viết điều này vào danh sách “Những việc phải làm khi lớn lên” và hỏi đứa bạn gái của tôi rằng có phải từ “Hỏa Thần” được đánh vần với hai chữ D hay không (Goddess).

Qua nhiều năm, nhà trường đã nỗ lực để uốn nắn tôi thành một công dân có trách nhiệm, đáng được tôn trọng, và Tandaleah bị rơi vào quên lãng. Cha mẹ tôi tán thành cuộc hôn nhân tương xứng của tôi. Tôi đã trải qua hai mươi lăm năm làm một người vợ tốt và sau đó là mẹ của bốn đứa con, đồng thời là một công dân có trách nhiệm, được tôn trọng. Cuộc sống của tôi tẻ nhạt lạt lẽo như nước ốc. Tôi biết chính xác mình mong mỗi điều gì trong tương lai: bọn trẻ sẽ trưởng thành và ra ở riêng, còn tôi và chồng cùng già đi và sẽ chăm sóc mấy đứa cháu.

Vào tuần lễ tôi bước qua tuổi năm mươi, cuộc hôn nhân của tôi đột ngột chấm dứt. Nhà cửa, đồ đạc và mọi thứ tôi sở hữu bị đem bán đấu giá để trả cho những khoản nợ mà tôi không hề biết. Chỉ trong một tuần, tôi mất chồng, mất nhà và cả cha mẹ – họ không chấp nhận một cuộc ly hôn trong gia đình. Tôi mất tất cả trừ bốn đứa con nhỏ.

Tôi cũng còn đủ tiền để thuê một căn hộ rẻ tiền trong thời gian tìm việc, hoặc tôi có thể dùng tất cả số tiền đó để mua năm chiếc vé máy bay đi từ Missouri tới một hòn đảo hẻo lánh nhất trên thế giới - Đảo Lớn ở Hawaii. Mọi người đều nói tôi điên nên mới nghĩ tới việc chạy trốn ra đảo để sống. Họ đoán chỉ trong vòng một tháng là tôi sẽ bò trở về. Tôi cũng phần nào lo sợ là họ sẽ đúng.

Ngày hôm sau, tôi và bốn đứa con đáp xuống Đảo Lớn ở Hawaii với số tiền chưa tới hai ngàn đô và ý thức rằng mình chẳng có ai giúp đỡ

trên đời. Tôi thuê một căn hộ trống - nơi chúng tôi nằm ngủ trên sàn nhà và ăn ngũ cốc để sống. Tôi đã nhận làm một lúc ba việc: cọ rửa sàn nhà, bán quả hạch cho du khách và hái dừa. Tôi làm việc mười tám giờ mỗi ngày và sứt hơn 13 ký do chỉ ăn một bữa mỗi ngày. Đã có lúc tôi rơi vào tình trạng hoảng loạn đến mức co rúm người trên sàn phòng tắm, run lẩy bẩy như một chiến binh mệt mỏi sau nhiều ngày chiến đấu.

Một đêm nọ, khi lang thang một mình trên bãi biển, tôi trông thấy ánh sáng rùng rục của dòng dung nham đang trào ra từ ngọn núi lửa Kilauea đằng xa. Trước đó tôi đã nhìn thấy ngọn núi lửa hoạt động mạnh nhất hành tinh này nhưng lại lãng phí khoảnh khắc lạ thường đó bởi lúc ấy tôi đang bị quá khứ ám ảnh, cảm thấy mệt mỏi trước hiện tại và lo sợ về tương lai. Tôi gần như đã chạm được vào giấc mơ thời ấu thơ của mình nhưng lại không nhận ra nó bởi tôi chỉ nhìn thấy gánh nặng trên vai thay vì những điều tốt đẹp. Đã đến lúc tôi sống với niềm mong ước của mình chứ không phải với những chuyện đã qua.

Tandaleah, Hỏa thần của núi lửa cuối cùng cũng đã xuất hiện.

Ngày hôm sau, tôi nghỉ việc và dành khoản tiền lương cuối cùng để mua dụng cụ vẽ và bắt đầu làm những việc mà mình yêu thích. Tôi đã không vẽ tranh trong suốt mười lăm năm bởi vì hiếm khi nào chúng tôi thoát được những công việc nông trại ở Missouri và cũng chẳng có tiền mà mua những tuýp sơn, vải và khung vẽ. Tôi tự hỏi liệu mình vẫn còn vẽ được hay đã quên mất cách vẽ rồi. Tay tôi run run khi lần đầu cầm cọ trở lại, nhưng chỉ chưa đầy một giờ sau, tôi đã đắm chìm trong những sắc màu loang ra trên tấm vải trước mặt. Tôi vẽ những con thuyền buồm cổ. Và ngay khi tôi bắt đầu tin vào chính mình thì những người khác cũng bắt đầu tin tưởng tôi. Bức tranh đầu tiên của tôi bán được một nghìn năm trăm đô trước khi tôi kịp đóng khung cho nó.

Sáu năm trôi qua với đầy ắp những cuộc phiêu lưu: Tôi và bọn trẻ cùng bơi với lũ cá heo, ngắm đàn cá voi và đi bộ vòng quanh rìa miệng núi lửa. Mỗi sáng chúng tôi thức dậy với cảnh đại dương trước mặt và núi lửa ở phía sau.

Giấc mơ tôi ấp ủ hơn bốn mươi năm trước giờ đã thành sự thật. Tôi sống trên một hòn đảo với ngọn núi lửa không ngừng phun trào. Ở khu rừng nhiệt đới này chỉ có hai loài động vật đó là lợn rừng và giống cây mangut. Nơi đây không có bất cứ loài ăn thịt nào cả. Vào mỗi tối, tôi có thể nghe được tiếng trống của những vũ công địa phương trên bãi biển.

Bạn bè xung quanh đã nhiều lần cố gắng giới thiệu tôi với các ông chú, với những người hàng xóm, cha và thậm chí là ông của họ với hy vọng rằng tôi sẽ tìm được một người bạn đời để không phải sống trong

cảnh cô độc khi đến tuổi xế chiều. Họ thường dùng cách nói đại loại như: “Một người phụ nữ ở tuổi chị...” hay “Chị không trẻ lại được đâu...” để thúc tôi đi hẹn hò.

Tôi từ tốn cho họ biết rằng “người phụ nữ ở tuổi tôi” đã làm tròn trách nhiệm của mình rồi. Tôi đã được làm một người vợ, người mẹ và tôi tin rằng mình đã làm tốt. Tôi đã giữ vai trò đó hơn một phần tư thế kỷ. Và giờ đây ở từng tuổi này, tôi đã trở thành người phụ nữ mà tôi từng mong muốn thuở đôi mươi. Không, tôi không thể trẻ lại được, bất kỳ ai khác cũng thế thôi; nhưng thật lòng mà nói thì tôi cũng không muốn trẻ lại nữa. Giờ đây tôi hạnh phúc hơn bao giờ hết. Tôi có thể vẽ suốt đêm và ngủ cả ngày mà không cảm thấy có lỗi. Tôi có thể nấu ăn hoặc không cần nấu. Tôi có thể ăn bánh xốp kem và uống Pepsi cả tuần mà sẽ chẳng ai thuyết giáo tôi về tầm quan trọng của việc ăn kiêng cả.

Phải mất một thời gian khá lâu tôi mới có thể tìm thấy con người thật của mình, và tôi đã phải sống một mình để làm điều đó. Nhưng tôi không cô độc. Lần đầu tiên tôi được tự do trong đời. Tôi là Tandaleah, Hỏa thần của núi lửa và được đánh vần với hai chữ D... Và kể từ đó, tôi luôn sống hạnh phúc.

- *Linda Stafford*



hen I was eighteen years old, I came to America from Tel Aviv to break into the movies. It was a secret I kept from my parents, whom I had sold on the idea that I was leaving home to study journalism.

Forty-five years later, I finally lived my fantasy - a gift from my eldest son.

He is Peter David, *New York Times* bestselling author of science-fiction novels, (*Star Trek: The Next Generation*, *Deep Space Nine*, *The Hulk*), comic books, television scripts (*Babylon 5*, *Space Cases*) and movies.

His script, *Backlash: Oblivion II*, was being filmed in Romania. Peter wrote a cameo for me. I would have words to speak and even a close-up.

I gave up my dreams of Hollywood while in my early twenties, for a career in journalism for major city newspapers and radio stations. As a youngster, Peter was my faithful companion in the newsroom, pounding away on the typewriter with his little fingers, just like Dad.

Yet the invitation to join Peter in Romania was totally unexpected. My son and I had grown apart emotionally by geographic distance and the demands of his busy career and family life. He was a husband and father of three. My wife Dalia and I saw Peter perhaps three times a year, since we live in different states. We briefly talked on the phone now and then. I knew little about his life, nor did he know much about mine. I had feelings of loss, an awareness of my own mortality, and the sense that time was running out for my firstborn and me. But I could never express any of it to Peter. He is not one for sentimentality.

Our trip to Romania began on a clear, crisp fall day at Kennedy Airport in New York. "We're going to spend so much time together, you'll be sick of me," Peter said. I assured him this would never happen. Of course, I didn't know how he would come to feel about me.

But then, above the clouds, Peter began to open up to me. My son, outwardly so self-confident, said he felt that nothing he was writing was ever good enough. He always thought he could have done better. He also said that he had a great need for the approval of others. And sometimes he feared that his flow of ideas would suddenly dry up.

I felt badly for him, and yet I was joyous. My son was sharing himself with me as he used to when he was at home. I never shared myself with my own father. As my son and I became distant, I knew how shut out my father must have felt. Now I was exhilarated; my son was coming back to me.

The morning after arriving in Bucharest we drove to the set. In the heart of plowed Romanian fields and small farm houses, there emerged a town from another time and place - the old American West: The General Store, Miss Kitty's saloon, the town bank, horses at the post.

Since Peter's films were a blend of westerns and science fiction, a space ship was parked at the train station. The Wild West bank was equipped with an automated teller machine.

"Incredible," I exclaimed. "This is wonderful, Peter. You have such great imagination."

He smiled. "You know how when children play, they want their parents to see them?" he said. "They want to say to their parents, 'Look at me, Mom, look at me, Dad.'"

I put my hands on his shoulders. "And you brought me here, to say, 'Look at me Dad, look at what I've accomplished?'"

Peter nodded.

At that moment, layer upon layer of emotional distance, of defenses built against disappointment and hurt, began to peel off. I felt a wonderful sense of relief, as if a physical burden had been lifted off my chest. I realized how much he loved me, as I loved him, and how he needed my acknowledgment and approval. I told him then how impressed I was with all he had accomplished, and how proud I was of him.

In the days that followed, Peter and I talked a great deal, about his life, his hopes and dreams. And I told him about mine. There, in Romania, it was as if we were back home again and he was my kid once more.

My big day came about halfway through our eleven-day stay. Peter gave me tips on how to act in front of the camera. Clad in garb, complete with a cowboy hat, leather gloves and boots, I was installed in the General Store to do some shopping.

"Action!" yelled the director. It was a magic word.

A seven-foot actor dressed in black, wearing a tall black hat, entered. He played a funeral director with psychic powers, and his appearance often meant death would soon follow.

Upon seeing him, I stammered to the shopkeeper, "I... I think I'll come back later." With a great deal of noise, I dropped the canned goods I had selected on the wooden floor as I dashed out.

Next came the close-up. "That's a take," the director shouted. Then he, cast and crew applauded. Leading the applause was my son.

Peter thoughtfully obtained the hat and gloves of my costume as mementos for me. On our last evening, as cast members were writing kind words on the title page of my script, I asked Peter to do the same.

"I can't put my feelings into just a few words," he said.

But he would put some of them into the diary he kept during the trip. He was making his final entry on his laptop computer an hour before we were to land at Kennedy.

"When I started the diary, I referred to you as my father," Peter turned to me and said. "As time went on, I began referring to you as Dad. Why do you think that is?"

Tears filled my eyes. I wanted to reach over and hug him, right there, on the plane. But I was afraid to embarrass him, and perhaps myself. So instead, I took his hand in mine and squeezed it. Tight. Real tight.

My son squeezed my hand in return.

- *Gunter David*

Tôi đóng phim



Năm mười tám tuổi, tôi từ Tel Aviv đến Mỹ để tham gia đóng phim. Đó là một bí mật mà tôi giấu cha mẹ bởi tôi nói với họ rằng tôi rời nhà để theo học ngành báo chí.

Bốn mươi lăm năm sau, cuối cùng thì tôi cũng được sống trong niềm mơ ước của mình – một món quà từ đứa con trai cả của tôi.

Nó là Peter David, tác giả của những cuốn tiểu thuyết khoa học viễn tưởng bán chạy nhất của tờ *New York Times* (*Star Trek: The Next Generation*, *Deep Space Nine*, *The Hulk*), tác giả truyện tranh, kịch bản truyền hình (*Babylon 5*, *Space Cases*) và một số bộ phim.

Kịch bản *Backlash: Oblivion II* của con trai tôi đang được dựng thành phim ở Rumania. Peter viết cho tôi một vai. Tôi cũng có lời thoại và cả một cảnh quay cận cảnh nữa.

Tôi từ bỏ ước mơ trở thành ngôi sao điện ảnh Hollywood lúc vừa mới tuổi đôi mươi để đi theo sự nghiệp báo chí ở các tòa soạn và đài phát thanh của một thành phố lớn. Khi còn nhỏ, Peter luôn là người cộng sự đáng tin cậy của tôi trong phòng tin; thằng bé gõ máy lóc cóc với những ngón tay nhỏ xíu của mình, trông giống hệt bố nó.

Vậy mà lời mời tham gia bộ phim của Peter ở Rumania vẫn là điều tôi không thể ngờ tới. Tôi và con trai xa cách về tình cảm do sống xa nhau, do những yêu cầu của công việc bận rộn cũng như cuộc sống gia đình của nó nữa. Nó lấy vợ và có ba đứa con. Tôi và Dalia - vợ tôi có lẽ một năm chỉ gặp được nó chừng ba lần mà thôi bởi vì chúng tôi sống ở hai bang khác nhau. Trước giờ chúng tôi chỉ nói chuyện ngắn gọn qua điện thoại. Tôi ít biết về cuộc sống của nó, và nó cũng chẳng biết gì nhiều về cuộc sống của vợ chồng tôi. Tôi có cảm giác mất mát, ý thức về cái chết của chính mình và cảm giác rằng thời gian giữa tôi và đứa con đầu lòng đang dần mất đi. Nhưng tôi không bao giờ để Peter biết. Nó không phải là người đa cảm.

Chuyến đi tới Rumania của chúng tôi bắt đầu vào một ngày thu khô lạnh, tiết trời trong xanh ở sân bay Kennedy, New York. “Bố con ta sẽ có nhiều thời gian ở cạnh nhau và rồi bố sẽ chán ngấy con cho mà xem.” – Peter nói. Tôi nói với nó rằng điều này sẽ chẳng bao giờ xảy ra cả. Dĩ nhiên, tôi chẳng biết nó sẽ cảm nhận về tôi thế nào cả.

Nhưng sau khi máy bay cất cánh, Peter bắt đầu mở lòng với tôi. Con

tôi – với vẻ ngoài rất tự tin – đã nói rằng nó cảm thấy chưa hài lòng với những gì nó đã viết. Nó luôn nghĩ rằng nó có thể làm tốt hơn nữa. Nó cũng nói rằng nó rất cần sự ủng hộ của mọi người. Và đôi khi nó sợ rằng dòng ý tưởng trong nó đột nhiên cạn kiệt.

Tôi thấy tội nghiệp cho nó nhưng cũng thấy vui trong lòng. Con tôi đang chia sẻ với tôi như nó đã từng chia sẻ lúc còn ở nhà. Tôi chưa bao giờ chia sẻ với cha tôi cả. Lúc tôi và con tôi đã trở nên xa cách thì tôi mới hiểu cha tôi hẳn đã phải sống khép mình như thế nào. Giờ đây tôi thấy rất hứng khởi bởi con tôi đang quay trở lại với tôi.

Buổi sáng sau khi đến Bucharest, chúng tôi lái xe đến trường quay. Ngay giữa những cánh đồng đang được cày bừa và những nông trại nhỏ ở Rumania mọc lên một thị trấn mang phong cách của miền Viễn Tây Hoa Kỳ trước đây: cửa hàng bách hóa tổng hợp, quán rượu của cô Kitty, ngân hàng, những con ngựa buộc ở các cây cọc.

Bởi vì phim của Peter là sự pha trộn giữa phim cao bồi và khoa học viễn tưởng nên có cả một con tàu không gian đáp ở trạm xe lửa. Ngân hàng Wild West còn được trang bị cả một máy rút tiền tự động.

“Tuyệt thật.” – Tôi thốt lên. “Nơi này tuyệt thật đấy, Peter. Con có trí tưởng tượng thật tuyệt vời.”

Nó mỉm cười. “Bố có biết khi trẻ con chơi đùa, chúng muốn được cha mẹ nhìn thấy như thế nào không ạ?” – Nó hỏi. “Bọn trẻ muốn nói với cha mẹ rằng: ‘Mẹ ơi, nhìn con này, Bố ơi, xem con này’.”

Tôi đặt tay lên vai nó. “Và thế là con đã đưa bố đến đây để nói rằng: ‘Nhìn con này Bố ơi, hãy nhìn những gì con đạt được này’ phải không con?”

Peter gật đầu.

Vào khoảnh khắc ấy, tầng tầng lớp lớp khoảng cách tình cảm, tầng tầng lớp lớp sự phòng thủ vốn được dựng lên để chống lại sự thất vọng và thương tổn bắt đầu được gỡ bỏ. Tôi cảm nhận được một cảm giác nhẹ nhõm tuyệt vời, như thể một gánh nặng tâm lý đã được nhấc khỏi lồng ngực của mình. Tôi nhận ra con tôi rất yêu tôi, cũng như tôi yêu nó vậy, và nó cần sự thừa nhận cũng như sự ủng hộ của tôi biết dường nào. Tôi nói với nó rằng tôi rất ấn tượng trước những gì nó đạt được và tôi rất tự hào về nó.

Những ngày sau đó, tôi và Peter trò chuyện với nhau rất nhiều về cuộc sống, về hy vọng và những ước mơ của nó. Tôi cũng nói với nó về cuộc sống của tôi. Ở đó – ngay tại đất nước Rumania – cứ như thể chúng tôi đã được trở về nhà và nó lại là đứa con bé bỏng của tôi như ngày nào.

Ngày trọng đại của tôi nằm ở khoảng giữa thời gian mười một ngày lưu lại Rumania của chúng tôi. Peter chỉ cho tôi cách diễn trước máy quay. Trong trang phục cao bồi, thêm một chiếc mũ cao bồi, găng và ủng bằng da, tôi bước vào tiệm bách hóa tổng hợp mua ít đồ.

“Diễn!” – Đạo diễn nói lớn. Đó quả thật là một từ kỳ diệu.

Một nam diễn viên cao hơn 2 mét mặc đồ đen, đội một cái nón cao màu đen bước vào. Anh ta đóng vai một người điều khiển tang lễ với sức mạnh huyền bí, và sự xuất hiện của hắn cũng có nghĩa là cái chết sẽ xảy ra sau đó.

Ngay khi vừa nhìn thấy hắn, tôi lắp bắp nói với người chủ cửa hàng: “Tôi... tôi nghĩ tôi sẽ quay lại sau”. Lúc vội chạy ra ngoài, tôi làm rớt những món đồ hộp mà mình đã lựa trên sàn gỗ, gây ra một chuỗi tiếng động.

Tiếp đến là quay cận cảnh. “Đạt.” – Đạo diễn la lớn. Rồi đạo diễn, các diễn viên và mọi người trong đoàn làm phim vỗ tay tán thưởng. Mở đầu màn vỗ tay là con trai tôi.

Peter cẩn thận giữ lại cái nón và găng tay diễn để tôi làm kỷ niệm. Vào buổi chiều cuối cùng khi chúng tôi lưu lại đó, khi các thành viên trong đoàn đang viết những lời tốt đẹp trên trang tiêu đề trong phần kịch bản của tôi, tôi bảo Peter hãy làm như thế.

Nó nói: “Con không thể viết nên cảm xúc của mình chỉ với vài từ ngắn ngủi được ạ”.

Nhưng nó đã viết cảm xúc của nó vào trong cuốn nhật ký mà nó giữ trong suốt chuyến đi. Nó viết xong bài cuối cùng trong chiếc máy tính xách tay một giờ trước khi chúng tôi đáp xuống Kennedy.

“Khi con bắt đầu viết nhật ký, con đã nhắc đến bố như một người bố của con.” – Peter quay sang tôi và nói. “Rồi khi thời gian trôi qua, con bắt đầu nhắc đến bố một cách thân mật hơn. Bố có biết tại sao lại như vậy không?”

Mắt tôi ngấn lệ. Tôi muốn dang tay ra và ôm chặt lấy nó ngay tại đó - trên máy bay. Nhưng tôi sợ làm nó ngượng và có lẽ cả tôi cũng sẽ ngượng nữa. Nên tôi đặt tay mình lên tay nó và siết chặt. Chặt. Thật chặt.

Con tôi cũng siết chặt tay tôi.

- Gunter David

***Kẻ đáng thương nhất trên thế gian này
không phải là người không có tiền,
mà chính là người không biết ước mơ.***

- Khuyết danh



Con bé loạng choạng bước ra khỏi sân tập với sự giúp đỡ của vài đứa bạn trong đội trượt băng. Tôi mang vội cho Heidi cái áo khoác và đỡ nó đến chỗ ngồi.

Mới mười lăm tuổi mà nó đã phải chống chọi với căn bệnh ung thư một năm qua. Chúng tôi biết tin ngay khi con bé vừa trở về từ Chicago, nơi nó giành được chiếc huy chương vàng đầu tiên trong trận tranh tài quốc tế.

Rồi thì cũng đến những buổi xét nghiệm và sau đó là một ca phẫu thuật. Con bé vượt qua tất cả điều đó, nhưng đối với nó, điều quan trọng nhất chính là việc nó có thể chơi trượt băng được nữa hay không. Thật may là bác sĩ đã đồng ý cho nó trượt tùy thích.

Greg – bạn của Heidi, giúp tôi tháo giày của con bé ra. Lúc đầu tất cả bọn trẻ đều ái ngại cho hoàn cảnh của Heidi, nhưng dần dần chúng cũng xúm vào giúp đỡ con bé.

Greg hỏi: “Bạn ấy không sao chứ ạ?”.

“Ừ, bạn ấy chỉ cần ngủ một chút rồi chúng ta đưa bạn vào xe là ổn cháu ạ.” – Tôi trả lời.

Những đứa trẻ hạnh phúc ấy vây quanh tôi khi Heidi đã thiếp đi. Chúng cô giữ im lặng nhưng tôi vẫn có thể nhìn thấy sự hào hứng của chúng trước giải Keystone State Games sắp tới. Tôi ước gì những ngày tươi đẹp đó sẽ quay trở lại với Heidi.

Heidi đã luyện tập chăm chỉ theo khóa học với quyết tâm tham gia thi đấu, nhưng giờ thì đã hết hạn đăng ký rồi. Tôi đánh thức con bé và chúng tôi bắt đầu đi ra xe. “Mẹ ơi, huấn luyện viên Barb nói con đang luyện tập rất tốt đấy ạ. Con muốn tham dự giải State Games.”

Tim tôi nhói lên. Khi tôi nói là đã hết hạn đăng ký rồi, con bé nói huấn luyện viên của nó vẫn có thể giúp nó đăng ký được. Con bé nài nỉ: “Mẹ ơi, con không cần huy chương đâu. Con chỉ muốn đến đó và trở thành con như trước kia trong vài ngày thôi ạ. Bộ điều đó tệ lắm hả

mẹ?” - Con bé nức nở.

“Hãy hỏi bác sĩ của con vậy.” – Tôi ngập ngừng.

Ngày hôm sau, tại buổi kiểm tra sức khỏe, con bé đã kể cho bác sĩ nghe chi tiết về giải State Games.

Bác sĩ nói: “Đề ta nói cho con nghe nhé. Ta sẽ cho con đi nếu mẹ con cũng đồng ý, nhưng con phải được phép vắng mặt trong buổi xạ trị đã”.

Tôi dặn dò thêm con bé: “Con phải ăn đúng bữa, ngủ đúng giờ và chăm sóc tốt cho bản thân nghe chưa”.

“Dạ, con hứa ạ!” – Con bé trả lời.

Sau khi được bác sĩ chuyên khoa ung thư cho phép và gửi đi tờ mẫu đăng ký vào phút cuối, Heidi lên đường đến giải đấu State Games. Hôm đó là một buổi tối quan trọng và Heidi chuẩn bị lướt trên sân băng với những đường trượt là lướt tự do của mình. Tôi thầm cầu nguyện.

Tên con bé được xướng lên. Tôi giữ chặt cái máy quay phim trong tay khi con duyên dáng lướt ra sân băng giống như trước kia. Con bé tự tin tạo dáng. Khúc nhạc dạo của bài Steel Magnolias trỗi lên khắp khán phòng và con bé lướt đi với bài biểu diễn của mình.

Con bé nhón chân trên mặt băng rồi nâng người lên thực hiện một cú nhảy. Nó nhảy cao đến nỗi có thể thấy nét sợ hãi thoáng lướt qua trên khuôn mặt của nó. Tôi cúi người, nói thầm: “Xin Chúa hãy giúp con bé tiếp đất an toàn”.

Con bé tiếp đất thật điệu nghệ, một chân đưa ra sau hệt như những vận động viên nhà nghề. Khuôn mặt con bé cười rạng rỡ như muốn nói rằng: “Mình làm được rồi!”. Con bé tiếp tục lướt đi trong sự reo hò cuồng nhiệt của khán giả. Những lời cổ vũ “Cố lên Heidi!” vang khắp khán phòng. Rồi con bé nghiêng người thực hiện động tác tuyệt vời nhất - tư thế hệt như một con đại bàng – và thành công mỹ mãn.

Cả khán đài vỡ òa trong niềm hân hoan. Chúng tôi không thể nào tin nổi. Lại một cú nhảy xoay người khác nữa! Con bé đã ghi điểm cho cả đội. Con bé xoay vòng thành hình xoắn ốc xinh xắn, đôi giày trượt nặng trĩu giờ cao như một ngọn cờ chiến thắng. Má con bé ửng hồng vì cố sức, và nó tự hào mỉm cười. Heidi đã biểu diễn hết sức mình!

Con bé hứng khởi rời khỏi sân trượt và sà vào vòng tay của huấn luyện viên. Huấn luyện viên Barb ôm choàng lấy con bé, bật khóc trong lúc cả hai tận hưởng khoảnh khắc diệu kỳ ấy. Thế rồi niềm vui ấy bỗng chuyển thành nỗi sợ hãi khi Heidi nằm bất động trong tay huấn luyện viên Barb.

Cả khán phòng im lặng. Tôi vội lao tới.

Tôi đỡ lấy hai cô trò khi Barb không thể đỡ nổi con bé nữa. Tôi quay lại chỗ ngồi và ngồi đối diện với họ. Những cánh tay giơ ra muốn giúp đỡ. Tôi cẩn thận đặt con bé nằm xuống và sờ cổ con để kiểm tra nhịp tim. Tim con bé vẫn còn đập.

Mọi người lo lắng chờ đợi khi tôi kiểm tra sức khỏe của con bé.

Bầu không khí im lặng chợt bị phá vỡ bởi một tiếng ngáy! Cảnh náo loạn lại diễn ra. Những tiếng vỗ tay vang dội qua những thanh xà trong khán đài lạnh lẽo. Phụ huynh của các đối thủ của con bé cũng đem chăn mền của họ lại cho Heidi lúc con bé đang chìm vào giấc ngủ ngon lành của mình. Khi bạn bè trong đội lao đến chúc mừng thì con bé vẫn còn đang ngái ngủ. Nó đã đoạt được huy chương vàng trong bài biểu diễn tự do!

- *Nancy E. Myer*

Ryan's well of life

***If the night is so dark that you cannot make out your
own hands,
you can be sure that dawn is very near.***

- Proverb



When my son Ryan was six years old and in first grade, his teacher, Nancy, talked to his class about developing countries and how they could help people, particularly children, in other parts of the world. She explained that besides not having toys or enough food, some of them didn't even have clean water. For these children sitting in their comfortable classroom in Kemptville, Ontario, the idea of children not having any toys, or enough food or water, had an enormous impact.

The principal had distributed a list that showed the costs of buying supplies in developing countries. A penny would buy a pencil, a dollar a hot meal, two dollars a blanket. Seventy dollars would buy a well. When Ryan heard people died because they didn't have clean water, he was deeply affected. He came home that day and insisted he needed seventy dollars for class the next morning.

We thought it was very nice that he wanted to do something important, but we didn't take it seriously. My husband Mark and I both do volunteer work, but Ryan was only six years old - and we just brushed it off.

The next day, Ryan came home very upset because he hadn't been able to take the seventy dollars to school. People were dying, and he insisted he needed that money.

Mark and I discussed it, then explained to Ryan that seventy dollars was a lot of money. If he was really interested in doing something, however, he could earn it.

I drew a little thermometer on a sheet of paper and said, "This is how many dollars it takes to get to seventy, and if you're prepared to earn it, we'll give you extra chores." He happily agreed, so we put an old cookie tin on top of the refrigerator and started giving him chores.

Well, Ryan worked and worked and worked. With every two dollars he earned, he got to fill in another line on the thermometer, then throw his money into the cookie tin. He never stopped working. Ryan vacuumed, washed windows and much more.

He did chores for the neighbors and his grandparents, picked up brush after an ice storm - and it all went right into the cookie tin! When we realized he was really serious, we thought, *Okay, what will we do with the money once he's raised it?* We had no clue. After four months, Ryan was nearing his goal.

I called a girlfriend at CUSO (a Canadian International Development Agency) and asked her for suggestions

"We can take it here at CUSO," she replied. "But let me look around for a more appropriate organization that might specifically build wells."

Brenda contacted WaterCan in Ottawa and set up a meeting for us. WaterCan is a Canadian nonprofit organization providing clean water and sanitation to people in developing countries.

In April 1998 we went for our meeting, and Ryan brought his cookie tin full of money. Nicole, the executive director and Helen, her assistant, were very gracious. They thanked him and told him how important his donation was. Then they told us it would cost a lot more than \ \$70 to build a well - in fact, it would cost \ \$2,000.

Ryan wasn't concerned and replied simply, "That's okay. I'll just do more chores!"

News about what Ryan was doing got out, and soon we were getting calls from the media. When the *Ottawa Citizen* did a story on Ryan's well, we began to receive donations at least once a week. People from all over were catching Ryan's dream and were inspired to give.

A high school in Cornwall, Ontario, sold bottled water and presented WaterCan with a check for Ryan's well for \ \$228. Central Children's Choir from Ottawa donated \ \$1,000. The Ground Water Association of Eastern Ontario donated \ \$2,700. It wasn't long before Ryan had raised more than enough money for his well.

Ryan was invited to a board meeting to discuss details of the well. Gizaw, the engineer from Uganda who would design and build the well, was also invited to that meeting. Ryan asked him: "How long would it take to build the well? Where would it be built?" When Gizaw asked Ryan where he would like the well to be built, Ryan decided that it

would be best near a school.

Ryan's well was built beside Angolo Primary School in Uganda, Africa, and was dedicated in April of 1999!

But Ryan's efforts had only begun. Ryan's entire school embraced his dream. First, a fund-raising project raised about \$1,400. Then the school organized a pen pal letter-writing campaign between Ryan's class and the students at Angolo Primary School.

CTV and several big newspapers did lead stories on that project and interviewed Ryan. I was concerned about if he was interested in all the attention. When I asked Ryan's teacher, Lynn, about it she said, "I don't think so. Ryan never talks about it unless someone asks." She then told me the class had been raising funds throughout the year, and a water can had been placed on her desk. One day she'd walked into her classroom and found Ryan was at the water can, picking his picture off the side. "I already have enough money for my well," he explained. "This well will be for my class."

One day Ryan said, "I'm going to keep working until everyone in Africa has clean water." I thought, *Oh, boy! I'd heard about encouraging your children to be confident and dream big dreams, but...* I didn't want to say -like I almost had when he asked for the seventy dollars - that he couldn't make a difference. The truth was, he already had!

One night Ryan shared with us that one day, he would love to actually see his well. I replied, "Ryan, you will see your well. You might be twelve by the time we save enough money to visit Africa, but I promise you, will see your well."

One day, when Ryan was over visiting our neighbors, he announced, "When I'm twelve, I'm going to go over to Uganda and see my well." He wrote his pen pal Jimmy Akana in Uganda saying, "When I'm twelve, I'm coming to see you." This news spread like wildfire through the schools in Uganda, and all the children wrote back to their pen pals in Ryan's class asking, "Are you coming with Ryan? Did you know Ryan is coming when he's twelve?"

When Jimmy wrote back, he said, "I always drink from your well and I thank you for the well. We will be so happy to see you in Uganda when you're twelve."

At New Years, our neighbors, the Paynters, presented Ryan with a very special gift - enough air miles to fly three people halfway to

Uganda to visit Jimmy and his well! The *Ottawa Citizen* then posted a request for more air miles. As a result of those donations, and some help from WaterCan, my husband and I were able to join Ryan. There, we would all see the amazing well that has allowed Ryan's friends in Uganda to have fresh, clean water everyday.

On July 27, 2000, we arrived by truck in Angolo, Uganda. As we got close, a small group of children saw us and began calling out, "Ryan! Ryan!"

Ryan was astonished that they knew his name.

"Everybody for a hundred kilometers knows your name, Ryan," our companion Gizaw Shibru announced.

As we rounded a bend, we were stunned to see a crowd of about 5,000 children from nearby schools lining the roadside, waiting for us. As our truck approached, they excitedly began clapping rhythmically in welcome!

Ryan managed to wave a shy hello. Ryan's pen pal, Jimmy, was waiting for him, and after they said hello, Jimmy took Ryan's hand and led him to the well for the ribbon-cutting ceremony. As we approached Ryan's well, we were overcome with joy. It was adorned with flowers, and on the concrete was inscribed: "Ryan's Well: Formed by Ryan H for Comm. of Angolo."

A village elder spoke words of appreciation: "Look around at our children. You can see they're healthy. This is because of Ryan and our friends in Canada. For us, water is life."

Ryan has also raised money for drilling equipment so that all districts can experience having clean, life-giving water. To date, Ryan has raised over \ \$100,000.

Ryan is now eleven years old and still going strong. His dream has changed the lives of so many people, most of whom we will never meet. That special day in Uganda was one of the happiest days of my life, and it will live in my heart forever. Ryan ended that special day the same as usual, with his nightly prayer: "I wish for everyone in Africa to have clean water." Ryan has shown me what the power of dreams can do.

- Susan Hreljac

***Nếu trời tối đến nỗi bạn chẳng thể nhìn thấy được
chính đôi bàn tay của mình,
thì hãy an tâm rằng bình minh đang đến.***

- Tục ngữ



hi con trai Ryan của tôi lên sáu và vào lớp một, cô giáo Nancy của nó đã kể với cả lớp về những nước đang phát triển và làm thế nào chúng có thể giúp đỡ mọi người, đặc biệt là trẻ em ở các nơi khác trên thế giới. Cô giáo nói rằng ngoài việc không có đồ chơi và không có đủ thức ăn, thì một số bạn thậm chí còn không có nước sạch. Đối với những đứa trẻ đang ngồi trong phòng học đầy đủ tiện nghi ở Kemptville, Ontario thì ý niệm về những đứa trẻ khác không có đồ chơi hay không đủ thức ăn và nước sạch đã có tác động mạnh mẽ.

Cô hiệu trưởng đã đưa ra một danh sách cho thấy mức sống ở các nước đang phát triển. Một xu sẽ mua được một cây bút chì, một đô-la mua được một bữa ăn nóng hổi, hai đô-la mua được một cái chăn. Bảy mươi đô-la sẽ mua được một cái giếng. Khi Ryan nghe kể có nhiều người phải chết vì không có nước sạch, thì thằng bé thật sự xúc động. Ngày hôm đó nó trở về nhà nằng nặc xin bảy mươi đô-la để đem đến lớp vào sáng hôm sau.

Chúng tôi nghĩ nếu thằng bé muốn làm một điều gì đó có ý nghĩa thì quả thật rất tốt, nhưng chúng tôi cũng không thật sự để tâm đến chuyện đó. Tôi và Mark - chồng tôi, đều làm công việc tình nguyện, nhưng Ryan chỉ mới sáu tuổi nên chúng tôi đã phớt lờ chuyện đó đi.

Ngày hôm sau, Ryan buồn bã trở về nhà vì nó đã không có bảy mươi đô-la mang đến trường. Nhiều người đang chết và nó nhất quyết rằng mình cần số tiền đó.

Tôi và Mark đã bàn về chuyện này, rồi sau đó giải thích với Ryan rằng bảy mươi đô-la là một số tiền lớn; nếu nó thật sự muốn làm điều gì đó thì nó có thể tự kiếm tiền

Tôi vẽ một cái thước đo có vạch nhỏ lên một tờ giấy và nói: “Cái này cho con biết phải cần bao nhiêu đô để có được bảy mươi đô. Và nếu con đã sẵn sàng để kiếm tiền thì bố mẹ sẽ giao cho con nhiều việc hơn”. Nó vui sướng đồng ý, vì thế chúng tôi đặt một hộp bánh bằng thiếc cũ trên

nóc tủ lạnh và bắt đầu giao việc cho nó.

Và rồi Ryan làm việc, làm việc và làm việc. Với mỗi hai đô-la kiếm được, nó lại gạch thêm một vạch trên cái thước rồi bỏ tiền vào trong cái hộp thiếc. Nó làm việc không ngơi nghỉ. Ryan hút bụi, lau cửa sổ và nhiều việc khác.

Nó làm việc nhà cho cả những người hàng xóm và ông bà nội ngoại, lượm cành khô sau trận mưa đá và rồi tất cả tiền đều được bỏ vào trong hộp thiếc. Khi nhận thấy nó thật sự nghiêm túc, chúng tôi đã nghĩ: *Được rồi, vậy chúng ta sẽ làm gì đây khi nó đã dành dụm đủ số tiền?* Chúng tôi cũng không biết. Sau bốn tháng, Ryan đã tiến đến gần mục tiêu của mình.

Tôi gọi điện thoại cho cô bạn làm việc ở CUSO (Cơ quan phát triển quốc tế Canada) và hỏi ý kiến của cô ấy.

“Chúng mình có thể nhận tại CUSO.” – Cô bạn trả lời. “Nhưng để mình xem thử có tổ chức nào thích hợp hơn trong việc giúp xây giếng không đã nhé.”

Brenda liên hệ với tổ chức WaterCan ở Ottawa và sắp xếp một cuộc gặp cho chúng tôi. WaterCan là một tổ chức phi chính phủ của Canada, tổ chức này cung cấp nước sạch và hệ thống vệ sinh cho người dân ở các nước đang phát triển.

Tháng tư năm 1998, chúng tôi đi đến cuộc gặp như đã hẹn và Ryan mang theo hộp thiếc đầy tiền của mình. Nicole, giám đốc hành chính và Helen, trợ lý của cô rất lịch thiệp. Họ đã cảm ơn thằng bé và nói với nó rằng sự đóng góp của nó rất quan trọng. Rồi họ nói với chúng tôi rằng để xây một cái giếng thì cần phải tốn nhiều hơn 70 đô-la, thật ra là cần những 2.000 đô.

Ryan chẳng hề lo lắng và nói một cách đơn giản: “Không sao ạ. Con sẽ làm việc nhà nhiều hơn!”.

Tin tức về những gì Ryan đang làm đã lan đi và chẳng mấy chốc chúng tôi nhận được nhiều cuộc gọi từ các hãng truyền thông. Khi nhật báo *Ottawa Citizen* đăng câu chuyện về cái giếng của Ryan thì chúng tôi bắt đầu nhận được tiền góp tặng ít nhất mỗi tuần một lần. Mọi người từ khắp nơi đang dõi theo ước mơ của Ryan và họ cũng rất sẵn lòng quyên tặng.

Một trường trung học ở Cornwall, Ontario đã bán nước đóng chai và tặng tổ chức WaterCan một tám séc trị giá 228 đô-la để ủng hộ cho chương trình đào giếng của Ryan. Đội Hợp Ca Thiếu Nhi Trung Ương ở Ottawa đã quyên góp 1.000 đô. Hiệp Hội Nước Ngầm ở Miền Đông

Ontario đã đóng góp 2.700 đô. Chẳng mấy chốc Ryan đã có nhiều hơn số tiền cần có để xây giếng.

Ryan được mời đến một cuộc họp ủy ban để thảo luận chi tiết về kế hoạch đào giếng. Gizaw, kỹ sư đến từ Uganda – người sẽ thiết kế và đào giếng cũng được mời đến dự buổi họp ấy. Ryan hỏi ông: “Chúng ta phải mất bao lâu để xây xong cái giếng ạ? Nó sẽ được xây ở đâu ạ?”. Khi Gizaw hỏi Ryan muốn xây cái giếng ở đâu thì Ryan cho rằng tốt hơn hết là xây gần trường học.

Cái giếng của Ryan được xây cạnh trường tiểu học Angolo ở Uganda, châu Phi và hoàn thành vào tháng tư năm 1999!

Nhưng những nỗ lực của Ryan chỉ mới là bắt đầu mà thôi. Toàn trường của Ryan đã cổ động cho mơ ước đó. Trước tiên là kế hoạch gây quỹ đã quyên được khoảng 1.400 đô. Rồi trường tổ chức một chiến dịch kết bạn qua thư giữa lớp của Ryan và những học sinh của trường tiểu học Angolo.

CTV và một số tờ báo lớn đã đăng những câu chuyện về dự án đó và phỏng vấn Ryan. Tôi lo lắng không hiểu thằng bé có thích thú với những chuyện gây sự chú ý đó không. Khi tôi hỏi cô Lynn - cô giáo của Ryan, về điều đó thì cô nói: “Tôi không nghĩ vậy. Ryan chưa bao giờ nói về điều đó trừ khi có người nào đó hỏi”. Rồi cô kể tôi nghe về chuyện lớp học đã gây quỹ suốt cả năm và có cả một bình nước được đặt trên bàn cô. Một ngày nọ, cô bước vào lớp và nhìn thấy Ryan đang đứng ở chỗ cái bình nước và đang gỡ tấm hình của nó ra khỏi thân bình. Thằng bé nói: “Con đã có đủ tiền để xây cái giếng của mình rồi, và đây là cái giếng của lớp con”.

Một ngày nọ, Ryan nói: “Con sẽ tiếp tục làm việc cho đến khi tất cả mọi người ở châu Phi đều có nước sạch”. Tôi thầm nghĩ, *Ôi, con trai! Mẹ đã nghe nói về việc hãy khuyến khích con trẻ tự tin và dám áp dụng những ước mơ lớn, nhưng...* Tôi không muốn nói - cũng gần giống như lúc thằng bé hỏi xin bảy mươi đô-la - rằng nó không thể tạo ra sự khác biệt. Nhưng sự thật là nó đã làm được!

Một đêm nọ, Ryan nói với chúng tôi rằng nó thực sự muốn nhìn thấy cái giếng của mình vào một ngày nào đó. Tôi nói: “Ryan, rồi con sẽ được thấy cái giếng của mình thôi. Lúc con mười hai tuổi thì chúng ta cũng đã để dành đủ tiền đến châu Phi và mẹ hứa với con là con sẽ được thấy cái giếng của mình”.

Một ngày nọ, Ryan qua thăm nhà hàng xóm và nói: “Khi cháu mười hai tuổi, cháu sẽ đến Uganda và xem cái giếng của mình”. Nó viết thư cho người bạn Jimmy Akana ở Uganda và nói rằng: “Khi tớ mười hai

tuổi, tớ sẽ đến gặp cậu”. Tin này nhanh chóng lan truyền trong khắp các trường học ở Uganda và tất cả bọn trẻ ở đây đều viết thư hỏi những người bạn của mình trong lớp của Ryan: “Bạn có đi với Ryan không? Bạn có biết Ryan sẽ đến đây khi cậu ấy mười hai tuổi không?”.

Khi Jimmy hỏi âm, cậu bé nói: “Tớ lúc nào cũng uống nước từ cái giếng của cậu và tớ cảm ơn cậu vì cái giếng nhé. Chúng tớ sẽ rất vui nếu được gặp cậu ở Uganda khi cậu mười hai tuổi đấy”.

Rồi vào đầu năm ấy, hàng xóm của chúng tôi, gia đình Paynters, đã tặng cho Ryan một món quà rất đặc biệt - chuyến bay một chiều dành cho ba người đến Uganda để thăm Jimmy và cái giếng của mình! Sau đó, tờ nhật báo *Ottawa Citizen* đã cho đăng thông tin yêu cầu xin thêm vé máy bay. Với những đóng góp đó cùng với sự giúp đỡ của tổ chức WaterCan, tôi và chồng tôi đã có thể cùng đi với Ryan. Tại đó, chúng tôi đã nhìn thấy cái giếng tuyệt vời đã và đang mang đến cho những người bạn của Ryan ở Uganda nước sạch mỗi ngày.

Ngày 27 tháng 7 năm 2000, chúng tôi đi bằng xe tải tới Angola, Uganda. Khi chúng tôi tới gần, một nhóm trẻ con thấy chúng tôi và bắt đầu gọi lớn: “Ryan kia! Ryan kia!”.

Ryan rất ngạc nhiên khi các bạn lại biết tên của mình.

“Mọi người ở cách xa đây hàng trăm cây số đều biết tên cháu đấy, Ryan ạ.” – Người đi cùng chúng tôi là Gizaw Shibru nói.

Khi đến chỗ rẽ, chúng tôi ngạc nhiên khi thấy một đám đông khoảng 5.000 đứa trẻ từ những trường lân cận đang xếp hàng bên đường chờ đón chúng tôi. Khi xe chúng tôi tới gần, bọn trẻ hào hứng vỗ tay theo nhịp để chào đón!

Ryan bẽn lẽn vẫy tay chào. Bạn của Ryan – Jimmy đang đợi ở đó. Sau khi chào nhau, Jimmy nắm lấy tay Ryan và dắt nó tới cái giếng làm lễ cắt băng khánh thành. Khi đến xem cái giếng của Ryan, chúng tôi thấy rất vui. Cái giếng được trang trí hoa và trên thành bê tông có khắc chữ: “Cái giếng của Ryan: Do Ryan H xây cho Cộng Đồng Angola”.

Một cụ già trong làng nói lời cảm kích: “Nhìn lũ trẻ xung quanh đây mà xem. Cô có thể thấy chúng đều khỏe mạnh cả. Điều này là nhờ có Ryan và những người bạn của chúng ta ở Canada. Đối với chúng tôi, nước là sự sống”.

Ryan cũng đã quyên tiền mua dụng cụ khoan để tát cả các vùng đều có nước sạch. Tính đến hôm nay, Ryan đã quyên được hơn 100.000 đô.

Hiện nay Ryan được mười một tuổi và vẫn rất mạnh mẽ. Mơ ước của

thằng bé đã làm thay đổi cuộc sống của nhiều người mà hầu hết là những người chúng tôi chưa từng gặp. Ngày đặc biệt đó ở Uganda là một trong những ngày hạnh phúc nhất trong cuộc đời tôi và nó sẽ lưu mãi trong tim tôi. Ngày đặc biệt đó của Ryan kết thúc như thường lệ với lời cầu nguyện mà thằng bé vẫn thường khấn nguyện mỗi đêm: “Con cầu mong cho mọi người ở châu Phi đều có nước sạch”. Ryan đã cho tôi thấy sức mạnh của những ước mơ.

-Susan Hreljac

The impossible just takes a little longer

I cannot discover that anyone knows enough to say definitely what is and what is not possible.

- Henry Ford



At the age of twenty, I was happier than I had ever been before in my life. I was active physically: I was a competitive water-skier and snow-skier and played golf, tennis, basketball and volleyball. I even bowled on a league. I ran nearly every day. I had just started a new tennis court construction company, so my financial future looked exciting and bright. I was engaged to the most beautiful woman in the world. Then the tragedy occurred - or at least some called it that.

I awoke with a sudden jolt to the sound of twisting metal and breaking glass. As quickly as it all started, it was quiet again. Opening my eyes, my whole world was darkness. As my senses began to return, I could feel the warmth of blood covering my face. Then the pain. It was excruciating and overwhelming. I could hear voices calling my name as I slipped away again into unconsciousness.

Leaving my family in California on a beautiful Christmas evening, I had headed for Utah with a friend of mine. I was going there to spend the rest of the holidays with my finance, Dallas. We were to finish our upcoming wedding plans - our marriage was to be in five short weeks. I drove for the first eight hours of the trip, then, being somewhat tired and my friend having rested during that time, I climbed from the driver's seat into the back passenger seat. I fastened my seat belt, and my friend drove away into the dark. After driving for another hour and a half, he fell asleep at the wheel. The car hit a cement abutment, went up and over the top of it, and rolled down the side of the road a number of times.

When the car finally came to a stop, I was gone. I had been ejected from the vehicle and had broken my neck. I was paralyzed from the chest down. Once I was taken by ambulance to a hospital in Las Vegas,

Nevada, the doctor announced that I was now a quadriplegic. I lost the use of my feet and legs. I lost the use of my stomach muscles and two out of my three major chest muscles. I lost the use of my right triceps. I lost most of the use and strength in my shoulders and arms. And I lost the complete use of my hands.

This is where my new life began.

The doctors said I would have to dream new dreams and think new thoughts. They said because of my new physical condition, I would never work again - I was pretty excited about that one, though, because only 93 percent of those in my condition don't work. They told me that I would never drive again; that for the rest of my life I would be completely dependent on others to eat, get dressed or even to get from place to place. They said that I should never expect to get married because... who would want me? They concluded that I would never again play in any kind of athletic sport or competitive activity. For the first time in my young life, I was really afraid. I was afraid that what they said might really be true.

While lying in that hospital bed in Las Vegas, I wondered where all my hopes and dreams had gone. I wondered if I would ever be made whole again. I wondered if I would work, get married, have a family and enjoy any of the activities of life that had previously brought me such joy.

During this critical time of doubts and fears, when my whole world seemed so dark, my mother came to my bed-side and whispered in my ear, "Art, while the difficult takes time... the impossible just takes a little longer." Suddenly a once darkened room began to fill with the light of hope and faith that tomorrow would be better.

Since hearing those words eleven years ago, I am now president of my own company. I am a professional speaker and a published author - *Some Miracles Take Time*. I travel more than 200,000 miles a year sharing the message of The Impossible Just Takes a Little Longer to Fortune 500 companies, national associations, sales organizations and youth groups, with some audiences exceeding 10,000 people. In 1992, I was named the Young Entrepreneur of the Year by the Small Business Administration for a six-state region. In 1994, *Success* magazine honored me as one of the Great Comebacks of the Year. These are dreams that have come true for me in my life. These dreams came true not in spite of my circumstances... but, perhaps, because of them.

Since that day I have learned to drive. I go where I want to go and I do what I want to do. I am completely independent and I take care of myself. Since that day I have had feeling return to my body and have gained back some of the use and function of my right triceps.

I got married to that same beautiful and wonderful girl a year and a half after that fateful day. In 1992, Dallas, my wife was named Mrs. Utah and was third runner-up to Mrs. USA! We have two children - a three- year-old daughter named McKenzie Raeanne and a one-month-old son named Dalton Arthur - the joys of our lives.

I have also returned to the world of sports. I have learned to swim, scuba dive and parasail - as far as I know I am the first quadriplegic of record to parasail. I have learned to snow ski. I have also learned to play rugby. I figure they can't hurt me any worse! I also race wheelchairs and marathons. On July 10, 1993, I became the first quadriplegic in the world to race thirty-two miles in seven days between Salt Lake City and St. George, Utah -probably not one of the brightest things I have ever done, but certainly one of the most difficult.

Why have I done all of these things? Because a long time ago I chose to listen to the voice of my mother and to my heart rather than to the concourse of dissenting voices around me, which included medical professionals. I decided that my current circumstances did not mean I had to let go of my dreams. I found a reason to hope again. I learned that dreams are never destroyed by circumstances; dreams are born in the heart and mind, and only there can they ever die. Because while the difficult takes time, the impossible just takes a little longer.

- *Art E. Berg*

***Tôi chưa từng biết một ai có thể nói chắc chắn rằng
điều gì là có thể và điều gì là không.***

- Henry Ford



tuổi hai mươi, tôi cảm thấy hạnh phúc hơn bao giờ hết trong đời. Tôi có một cơ thể khỏe mạnh: tôi là một tay chơi trượt nước và trượt tuyết khá cừ, chơi gôn, quần vợt, bóng rổ và bóng chày. Thậm chí tôi còn tham gia một giải đấu bowling nữa. Tôi chạy bộ gần như mỗi ngày. Tôi vừa khởi sự một công ty mới chuyên về xây dựng sân quần vợt nên triển vọng tài chính của tôi khá hấp dẫn và sáng sủa. Tôi đính hôn với một cô gái đẹp nhất trên đời. Và rồi bị kịch xảy ra, ít nhất là theo cách nhiều người gọi như vậy:

Tôi giật bắn mình tỉnh giấc bởi tiếng kim loại bị nghiền nát và tiếng những mảnh kính vỡ. Mọi thứ lại đột ngột chìm vào im lặng, cũng nhanh như lúc nó xảy ra. Khi mở mắt ra, tôi thấy mọi thứ xung quanh đều tối sầm lại. Khi các giác quan hồi phục, tôi có thể cảm nhận được máu đang tuôn chảy trên khắp khuôn mặt mình. Và rồi tôi cảm nhận rõ cơn đau. Cơn đau ấy quả thật khủng khiếp và quá sức chịu đựng. Lúc tôi lại chìm vào vô thức, tôi nghe có nhiều giọng nói gọi tên mình.

Tạm biệt gia đình ở California vào một đêm Giáng sinh tuyệt đẹp, tôi thẳng tiến tới Utah cùng với một người bạn. Tôi đến đó để tận hưởng những ngày nghỉ còn lại bên Dallas, vị hôn thê của mình. Chúng tôi đang hoàn tất kế hoạch cho đám cưới sắp tới. Lễ cưới của chúng tôi sẽ diễn ra chỉ sau năm tuần ngắn ngủi nữa. Tôi cầm lái suốt tám tiếng đầu của chuyến đi, sau đó tôi cảm thấy hơi mệt còn bạn tôi đã được nghỉ ngơi trong thời gian đó nên tôi đã nhường tay lái lại cho anh và ra ghế sau nghỉ ngơi. Tôi thắt dây an toàn và bạn tôi lái xe băng vào màn đêm. Sau khi lái xe được khoảng một tiếng rưỡi, cậu ấy ngủ gục trên tay lái. Chiếc xe lao vào dải phân cách bằng xi măng, leo lên trên, vọt qua và lộn nhào trên đường không biết bao nhiêu lần.

Cuối cùng, khi chiếc xe dừng hẳn lại thì tôi đã bất tỉnh nhân sự. Tôi đã văng ra khỏi xe và bị gãy cổ. Tôi bị liệt từ ngực trở xuống. Khi tôi được xe cứu thương đưa đến một bệnh viện ở Las Vegas, Nevada, bác sĩ

cho biết tôi đã bị liệt tứ chi. Tôi không thể cử động cẳng chân và bàn chân. Tôi không thể cử động các cơ bụng và hai trong số ba cơ ngực lớn của mình. Tôi không thể sử dụng cơ ba đầu bên cánh tay phải. Tôi mất hầu hết các chức năng và sức mạnh ở vai và cánh tay. Tôi hoàn toàn không thể sử dụng đôi bàn tay của mình được nữa.

Cuộc sống mới của tôi bắt đầu từ đây.

Các bác sĩ bảo tôi phải có những mơ ước mới và hãy nghĩ về những điều mới. Họ nói với tình trạng thể chất hiện giờ của tôi, tôi sẽ không bao giờ làm việc trở lại được nữa – tuy vậy, tôi khá vui vẻ về một điều là chỉ có 93% những người ở trong tình cảnh giống như tôi không làm việc được thôi. Họ nói rằng tôi sẽ không bao giờ lái xe được nữa, rằng phần đời còn lại của tôi sẽ hoàn toàn phụ thuộc vào người khác lúc ăn, lúc mặc và thậm chí phụ thuộc cả việc di chuyển nữa. Họ bảo rằng tôi đừng nên nghĩ đến việc kết hôn bởi vì... ai mà muốn lấy tôi nữa chứ? Họ kết luận rằng tôi sẽ không bao giờ được chơi lại bất kỳ môn thể thao hoặc các hình thức thi đấu nào khác nữa. Lần đầu tiên trong cuộc đời trai trẻ của mình, tôi thật sự sợ hãi. Tôi sợ rằng những gì họ nói có thể trở thành sự thật.

Nằm trên giường bệnh ở Las Vegas, tôi tự hỏi tất cả những hy vọng và mơ ước của tôi đâu mất cả rồi. Tôi tự hỏi không biết mình có thể trở lại nguyên vẹn như xưa nữa không. Tôi tự hỏi liệu mình có thể làm việc, kết hôn, có một gia đình và tận hưởng những hoạt động của cuộc sống vốn đã từng đem lại cho tôi nhiều niềm vui thú hay không.

Trong suốt khoảng thời gian kinh hoàng với đầy áp sự hoài nghi và nỗi sợ hãi ấy, khi cả thế giới dường như tối sầm lại thì mẹ tôi đến bên tôi và thì thầm vào tai tôi: “Art này, nếu những việc khó khăn cần nhiều thời gian... thì những điều không thể chỉ cần thêm một ít thời gian nữa thôi”. Bỗng nhiên căn phòng tăm tối bắt đầu tràn ngập ánh sáng của hy vọng và niềm tin vào một ngày mai tươi sáng hơn.

Giờ đây - mười một năm kể từ khi nghe câu nói ấy - tôi hiện là chủ tịch công ty của chính mình. Tôi là một diễn giả chuyên nghiệp và là tác giả của cuốn *“Một số điều kỳ diệu cần có thời gian”* đã được xuất bản. Mỗi năm, tôi đi hơn 200.000 dặm để chia sẻ thông điệp Điều Không Thể Chi Cần Thêm Một Ít Thời Gian tới những công ty hàng đầu trong danh sách 500 công ty lớn của tạp chí Fortune, các hiệp hội quốc gia, các tập đoàn kinh doanh, hội thanh niên với lượng thính giả có khi vượt hơn 10.000 người. Năm 1992, tôi đạt được danh hiệu Doanh nhân trẻ của năm do Hội đồng Doanh nghiệp Nhỏ trong khu vực sáu bang trao tặng. Năm 1994, tạp chí *Thành Công* đã vinh danh tôi là một trong những Người Trở Về Vĩ Đại của năm. Đó là những giấc mơ đã trở thành

hiện thực trong đời tôi. Những giấc mơ này thành hiện thực có lẽ không phải vì hoàn cảnh của tôi... mà chính là nhờ vào chúng.

Kể từ hôm ấy, tôi đã tập lái xe. Tôi đi đến những nơi tôi muốn và làm những gì tôi thích. Tôi hoàn toàn tự lập và tự chăm sóc cho bản thân. Từ hôm ấy, tôi cảm nhận lại được cảm giác của cơ thể và tôi cũng lấy lại được một số chức năng và hoạt động của cơ cánh tay phải.

Tôi kết hôn với chính người phụ nữ xinh đẹp và tuyệt vời ấy một năm rưỡi sau cái ngày định mệnh đó. Năm 1992, Dallas, vợ tôi đã đoạt danh hiệu người đẹp Utah và đứng thứ ba trong những người đẹp ở Mỹ! Chúng tôi có hai đứa con, một bé gái ba tuổi tên McKenzie Raeanne và một cậu con trai một tháng tuổi tên Dalton Arthur – niềm vui trong cuộc sống của chúng tôi.

Tôi cũng trở lại với các môn thể thao. Tôi học bơi, lặn và lướt sóng với dù – theo tôi biết thì tôi là người bị liệt đầu tiên chơi lướt sóng với dù. Tôi học trượt tuyết. Tôi cũng học chơi môn bóng bầu dục. Tôi nghĩ rằng chúng không thể làm tôi đau đớn hơn nữa! Tôi cũng tham gia đua xe lặn và đua maratông. Ngày 10 tháng 7 năm 1993, tôi trở thành người bị liệt đầu tiên trên thế giới tham gia chặng đua ba mươi hai dặm trong bảy ngày từ Salt Lake City đến St. George, Utah – có lẽ đây không phải là điều tuyệt vời nhất tôi đã từng làm nhưng đó thật sự là điều khó khăn nhất.

Tại sao tôi làm được tất cả những việc này? Bởi vì nhiều năm trước tôi đã chọn lựa lắng nghe lời của mẹ và của trái tim mình hơn là của những người xung quanh, kể cả của những bác sĩ chuyên khoa. Tôi đã quyết tâm rằng hoàn cảnh hiện tại của tôi không có nghĩa là tôi phải từ bỏ những mơ ước của mình. Tôi tìm thấy lý do để lại hy vọng. Tôi nghiệm ra rằng mơ ước không bao giờ bị phá hủy trước hoàn cảnh khó khăn, rằng mơ ước được sinh ra từ con tim và khối óc và chúng chỉ có thể mất đi ở đó mà thôi. Bởi vì nếu những việc khó cần có thời gian thì những điều không thể chỉ cần thêm một chút thời gian nữa mà thôi.

- Art E. Berg

The cowboy's story

***It never occurred to me that I couldn't do it.
I always knew that if I worked hard enough, I could.***

— Mary Kay Ash, founder of Mary Kay Cosmetics



When I started my telecommunication company, I knew I was going to need salespeople to help me expand the business. I put the word out that I was looking for qualified salespeople and began the interviewing process. The salesperson I had in mind was experienced in the telemarketing communications industry, knew the local market, had experience with the various types of systems available, had a professional demeanor and was a self-starter. I had very little time to train a person, so it was important that the salesperson I hired could “hit the ground running.”

During the tiresome process of interviewing prospective salespeople, into my office walked a cowboy. I knew he was a cowboy by the way he was dressed. He had on corduroy pants and a corduroy jacket that didn't match the pants; a short-sleeved snap-button shirt; a tie that came about halfway down his chest with a knot bigger than my fist; cowboy boots; and a baseball cap. You can imagine what I was thinking: “Not what I had in mind for my new company.” He sat down in front of my desk, took off his cap and said, “Mister, I'd just seen a chance to be a success in the telephone *business*.” And that's just how he said it, too: *business*.

I was trying to figure out a way to tell this fellow, without being too blunt, that he just wasn't what I had in mind at all. I asked him about his background. He said he had a degree in agriculture from Oklahoma State University and that he had been a ranch hand in Bartlesville, Oklahoma, for the past few years during the summers. He announced that was all over now, he was ready to be a success in “biness,” and he would just “seen a chance.”

We continued to talk. He was so focused on success and how he would “seen the a chance” that I decided to give him a chance. I told him that I would spend two days with him. In those two days I would teach him everything I thought he needed to know to sell one type of very small telephone system. At the end of those two days he would be

on his own. He asked me how much money I thought he could make.

I told him, “Looking like you look and knowing what you know, the best you can do is about \ \$1,000 per month.” I went on to explain that the average commission on the small telephone systems he would be selling was approximately \ \$250 per system. I told him if he would see 100 prospects per month, that he would sell four of those prospects a telephone system. Selling four telephone systems would give him \ \$1,000. I hired him on straight commission with no base salary.

He said that sounded great to him because the most he had ever made was \ \$400 per month as a ranch hand and he was ready to make some money. The next morning, I sat him down to cram as much of the telephone “biness” I could into a twenty-two-year-old cowboy with no business experience, no telephone experience and no sales experience. He looked like anything but a professional salesperson in the telecommunications business. In fact, he had none of the qualities I was looking for in an employee, except one: He had an incredible focus on being a success.

At the end of two days of training, Cowboy (that’s what I called him then, and still do) went to his cubicle. He took out a sheet of paper and wrote down four things:

1. I will be a success in business.
2. I will see 100 people per month.
3. I will sell four telephone systems per month.
4. I will make \ \$1,000 per month.

He placed this sheet of paper on the cubicle wall and started to work.

At the end of the first month, he hadn’t sold four telephone systems. However, at the end of his first ten days, he had sold seven telephone systems.

At the end of his first year, Cowboy hadn’t earned \ \$12,000 in commissions. Instead, he had earned over \ \$60,000 in commissions.

He was indeed amazing. One day, he walked into my office with a contract and payment on a telephone system. I asked him how he had sold this one. He said, “I just told her, ‘Ma’am, if it don’t do nothing but ring and you answer it, it’s a heck of a lot prettier than that one you got.’ She bought it.”

The woman wrote him a check in full for the telephone system, but

Cowboy wasn't really sure I would take a check, so he drove her to the bank and had her get cash to pay for the system. He carried thousand-dollar bills into my office and said, "Larry, did I do good?" I assured him that he did good!

After three years, he owned half of my company. At the end of another year, he owned three other companies. At that time we separated as business partners. He was driving a \ \$32,000 black pickup truck. He was wearing \ \$600 cow-boy-cut suits, \ \$500 cowboy boots and a three-carat horseshoe-shaped diamond ring. He had become a success in "business."

What made Cowboy a success? Was it because he was a hard worker? That helped. Was it because he was smarter than everyone else? No. He knew nothing about the telephone business when he started. So what was it? I believe it was because he knew the **Ya Gotta's for Success:**

He was focused on success. He knew that's what he wanted and he went after it.

He took responsibility. He took responsibility for where he was, who he was and what he was (a ranch hand). Then he took *action* to make it different.

He made a decision to leave the ranch in Bartlesville, Oklahoma, and to look for opportunities to become a success.

He changed. There was no way that he could keep doing the things that he had been doing and receive different results. And he was *willing* to do what was necessary to make success happen for him.

He had vision and goals. He saw himself as a success. He also had written down specific goals. He wrote down the four items that he intended to accomplish and put them on the wall in front of him. He saw those goals every day and focused on their accomplishment.

He put action to his goals and stayed with it even when it got tough. It wasn't always easy for him. He experienced slumps like everyone does. He got more doors slammed in his face and telephones in his ear than any sales-person I have ever known. But he never let it stop him. He kept on going.

He asked. Boy, did he ask! First he asked me for a chance, then he asked nearly all the people he came across if they wanted to buy a telephone system from him. And his asking paid off. That simply means that if you ask enough, eventually someone will say yes.

He cared. He cared about me and his customers. He discovered that when he cared more about taking care of his customers than he cared about taking care of himself, it wasn't long before he didn't have to worry about taking care of himself.

Most of all, **Cowboy started every day as a winner!** He hit the front door expecting something good to happen. He believed that things were going to go his way regardless of what happened. He had no expectation of failure, only an expectation of success. And I've found that when you expect success and take action on that expectation, you almost always get success.

Cowboy has made millions of dollars. He has also lost it all, only to get it all back again. In his life as in mine, it has been that once you know and practice the principles of success, they will work for you again and again.

He can also be an inspiration to you. He is proof that it's not environment or education or technical skills and ability that make you a success. He proves that it takes more: It takes the principles we so often overlook or take for granted. These are the principles of the **Ya Gotta's for Success.**

- Larry Winget

***Ý nghĩ mình không thể làm được điều gì chưa bao giờ
xuất hiện trong tôi. Tôi luôn biết rằng nếu tôi làm việc
cần cù thì tôi có thể làm được tất cả.***

- Mary Kay Ash, người sáng lập hãng mỹ phẩm

Mary Kay



hi bắt đầu gây dựng công ty viễn thông của mình, tôi biết tôi sẽ phải cần đến những nhân viên bán hàng để giúp mình mở rộng việc kinh doanh. Tôi thông báo tìm kiếm những nhân viên có năng lực và bắt đầu quá trình phỏng vấn. Nhân viên bán hàng lý tưởng mà tôi hình dung trong đầu phải là người có kinh nghiệm trong lĩnh vực mua bán thiết bị viễn thông từ xa, phải nắm được tình hình thị trường nội địa và có kinh nghiệm về các loại hệ thống khác, có thái độ chuyên nghiệp và là một người có thể làm việc độc lập. Tôi không có nhiều thời gian để đào tạo nên nhất thiết nhân viên bán hàng tôi thuê phải là người có thể bắt đầu công việc ngay lập tức.

Trong thời gian chán ngắt lúc tôi đang phỏng vấn các ứng viên tiềm năng thì một gã cao bồi bước vào văn phòng. Tôi biết hắn là cao bồi qua cách ăn mặc của hắn. Hắn mặc một cái quần nhung và khoác một chiếc áo nhung chẳng hợp với cái quần tí nào; một chiếc áo sơ mi ngắn tay có khuy bấm; đeo một cái cà vạt dài ngang ngực với cái nút thắt to hơn cả nắm tay tôi; mang đôi ủng cao bồi và đội một chiếc nón lưỡi trai. Bạn có thể hình dung được những gì tôi nghĩ: “Không thể nào là người mình mong đợi cho công ty mới của mình”. Hắn ngồi xuống trước bàn tôi, mở nón ra và nói: “Thưa ông, tôi vừa nhìn thấy cơ hội thành công trong ngành kinh doanh điện thoại dây ạ”. Và đó đúng là cách hắn nói: *kinh doanh*.

Tôi cố nghĩ ra một cách không quá thô lỗ để nói với hắn rằng hắn không phải là người tôi cần. Tôi hỏi về lý lịch của hắn. Hắn nói hắn có bằng kỹ sư nông nghiệp của trường Đại học bang Oklahoma và rằng hắn đã từng phụ việc trong mùa hè tại trang trại ở Bartlesville, Oklahoma từ vài năm nay. Hắn còn cho biết công việc đó giờ đã kết thúc và hắn đã sẵn sàng để thành công trong lĩnh vực “kinh doanh” và hắn vừa “nhìn thấy cơ hội”

Chúng tôi tiếp tục nói chuyện. Hấn rất quan tâm đến sự thành công và cách hấn “nhìn thấy cơ hội” ra sao đến nỗi tôi quyết định sẽ cho hấn một cơ hội. Tôi nói với hấn rằng tôi sẽ dành cho hấn hai ngày. Trong hai ngày đó tôi sẽ chỉ cho hấn mọi thứ mà tôi nghĩ hấn cần biết để có thể bán được một loại điện thoại nhỏ. Sau hai ngày ấy, hấn sẽ phải tự xoay xở một mình. Hấn hỏi tôi rằng tôi nghĩ hấn có thể kiếm được bao nhiêu tiền.

Tôi nói với hấn: “Xét theo cái cách của cậu và những điều cậu biết thì cậu chỉ có thể kiếm được tối đa khoảng 1.000 đô-la mỗi tháng”. Tôi tiếp tục giải thích rằng tiền hoa hồng trung bình cho mỗi cái điện thoại nhỏ mà hấn bán được là khoảng 250 đô-la. Tôi nói nếu mỗi tháng hấn kiếm được một trăm khách hàng tiềm năng thì chẳng biết hấn có thể bán được cho bốn trong số một trăm người đó hay không nữa. Bán được bốn cái điện thoại sẽ mang về cho hấn 1.000 đôla. Tôi trả trực tiếp cho hấn bằng tiền hoa hồng chứ không có lương cơ bản gì cả.

Hấn nói điều đó nghe thật hấp dẫn vì lúc làm thuê ở trang trại hấn chỉ kiếm được nhiều nhất là 400 đô-la mỗi tháng mà thôi và rằng hấn đã sẵn sàng kiếm thêm nhiều tiền. Sáng hôm sau, tôi bắt hấn ngồi nghe và cố nhồi nhét vào đầu tên cao bồi hai mươi hai tuổi không có chút kinh nghiệm bán hàng hay kiến thức về điện thoại này càng nhiều thứ về “kinh danh” điện thoại càng tốt. Hấn trông chẳng giống một nhân viên bán hàng viễn thông chuyên nghiệp chút nào. Thật ra thì hấn chẳng có chút phẩm chất nào mà tôi tìm kiếm ở một nhân viên cả, ngoại trừ một điều duy nhất: hấn có sự quyết tâm đạt tới thành công một cách đáng kinh ngạc.

Sau hai ngày huấn luyện, Gã Cao Bồi (đó là tên mà tôi gọi hấn lúc đó và đến giờ vẫn vậy) bước vào căn phòng nhỏ của mình. Hấn lấy ra một tờ giấy và viết vào bốn điều:

1. Tôi sẽ thành công trong kinh doanh.
2. Tôi sẽ gặp 100 người mỗi tháng.
3. Tôi sẽ bán được bốn cái điện thoại mỗi tháng.
4. Tôi sẽ kiếm được 1.000 đô mỗi tháng.

Hấn dán mẫu giấy này lên bức tường trong phòng và bắt đầu làm việc.

Vào cuối tháng đầu tiên, hấn không bán được bốn cái điện thoại. Thay vào đó, hấn đã bán được tới những bảy cái điện thoại chỉ trong mười ngày đầu tiên làm việc của mình.

Cuối năm đầu tiên, Gã Cao Bồi không kiếm được 12.000 đô-la tiền hoa hồng. Thay vào đó hắn kiếm được những hơn 60.000 đô-la.

Hắn thật đáng kinh ngạc. Một ngày nọ, hắn bước vào văn phòng tôi với bản hợp đồng và tiền thanh toán cho một hệ thống điện thoại. Tôi hỏi làm cách nào hắn đã bán được hệ thống điện thoại này. Hắn nói: “Tôi chỉ nói với bà ấy rằng: ‘Thưa bà nếu nó không làm được gì ngoài việc đổ chuông và bà trả lời thì nó cũng là thứ dễ thương hơn nhiều so với cái điện thoại mà bà đang có đây ạ’. Và thế là bà ấy mua nó”.

Người phụ nữ ấy đã viết cho hắn một tấm séc trả hết tiền cho cái điện thoại, nhưng Gã Cao Bồi lại không biết là tôi có chịu nhận séc hay không, vì thế hắn chở bà ấy đến ngân hàng để bà rút tiền mặt. Hắn cầm xấp tiền 1.000 đô-la vào văn phòng tôi và hỏi: “Larry, tôi làm có tốt không?”. Tôi phải công nhận rằng hắn đã làm rất tốt!

Ba năm sau, hắn đã sở hữu một nửa công ty của tôi. Một năm sau nữa, hắn sở hữu ba công ty khác. Khi đó, chúng tôi trở thành đối tác làm ăn. Hắn chạy một chiếc xe tải chở hàng màu đen trị giá 32.000 đô. Hắn mặc những bộ com-lê cắt kiểu cao bồi giá 600 đô, mang đôi ủng cao bồi giá 500 đô và đeo một chiếc nhẫn kim cương ba cara có hình móng ngựa. Hắn trở nên thành công trong lĩnh vực “kinh danh”.

Điều gì đã làm cho Gã Cao Bồi thành công đến vậy? Phải chăng là vì hắn đã làm việc chăm chỉ? Có lẽ thế. Phải chăng là vì hắn thông minh hơn những người khác? Không hề. Hắn không biết chút gì về lĩnh vực kinh doanh điện thoại lúc mới vào nghề cả. Vậy thì đó là gì? Tôi tin rằng đó chính là vì hắn biết **Những Điều Cần Có để Thành công**:

Hắn quan tâm đến sự thành công. Hắn biết đó là điều hắn muốn và theo đuổi nó đến cùng.

Hắn có trách nhiệm. Hắn có trách nhiệm đối với vị thế của mình, con người mình và công việc của mình (một tay phụ giúp trang trại). Và hắn bắt tay vào *hành động* để tạo nên khác biệt.

Hắn đã quyết định rời khỏi nông trại ở Bartlesville, Oklahoma và tìm kiếm mọi cơ hội để thành công.

Hắn thay đổi. Nếu hắn cứ tiếp tục làm những việc như hắn vẫn làm thì hắn chẳng thể nào nhận được kết quả khác. Và hắn đã *dám* làm những gì cần thiết để thành công đến được với hắn.

Hắn có tầm nhìn và có mục tiêu. Hắn nhìn thấy mình thành công. Hắn cũng viết ra những mục tiêu cụ thể. Hắn viết ra bốn mục tiêu mà hắn muốn đạt được và dán chúng trên tường ngay trước mặt mình. Hắn nhìn vào những mục tiêu này hàng ngày và tập trung để đạt được

chúng.

Hắn bắt tay thực hiện những mục tiêu và cố theo đuổi ngay cả lúc nó trở nên khó khăn. Không phải lúc nào hắn cũng đạt được một cách suôn sẻ. Hắn bị từ chối thẳng thừng và nghe điện thoại nhiều hơn bất cứ nhân viên bán hàng nào mà tôi từng biết. Nhưng hắn không bao giờ để điều đó ngăn cản hắn. Hắn vẫn cứ tiếp tục.

Hắn biết hỏi. Đây, hắn đã hỏi đấy nhé! Đầu tiên hắn hỏi xin tôi một cơ hội, rồi hắn hỏi gần như tất cả mọi người đi ngang qua rằng họ có muốn mua điện thoại của hắn không. Và những câu hỏi của hắn đã được đáp lại. Điều đó đơn giản cũng có nghĩa là nếu bạn cứ đề nghị thì sau cùng cũng sẽ có người trả lời đồng ý với bạn.

Hắn biết quan tâm. Hắn quan tâm tới tôi và tới những khách hàng của hắn. Hắn nhận ra rằng khi hắn quan tâm đến việc chăm sóc khách hàng nhiều hơn quan tâm đến bản thân mình thì chẳng bao lâu sau hắn cũng không cần phải lo lắng về việc quan tâm đến chính mình nữa.

Nhưng trên tất cả, **Gã Cao Bồi bắt đầu mỗi ngày như một người chiến thắng!** Hắn bước ra cửa và đón đợi những điều tốt đẹp. Hắn tin rằng mọi thứ sẽ theo ý muốn của hắn bất kể có xảy ra chuyện gì đi nữa. Hắn không mong chờ thất bại mà hắn chỉ đón đợi duy nhất sự thành công. Và tôi thấy rằng khi bạn mong muốn thành công và hành động để đạt được mong muốn đó thì hầu như bạn sẽ thành công.

Gã Cao Bồi đã kiếm được hàng triệu đô. Hắn cũng từng mất tất cả và rồi có lại. Cuộc đời của hắn và cả cuộc đời của tôi cho thấy rằng một khi bạn đã biết và thực hành đúng theo những nguyên tắc thành công thì chúng sẽ đem lại hiệu quả cho bạn không chỉ một lần.

Hắn cũng có thể là nguồn động viên đối với bạn. Hắn cho thấy không chỉ môi trường, học vấn, hay những kỹ năng chuyên môn và khả năng mới đem đến cho bạn sự thành công. Hắn đã chứng minh rằng thành công còn đòi hỏi nhiều hơn thế nữa: nó đòi hỏi những nguyên tắc chúng ta thường không chú ý đến hoặc xem thường. Những nguyên tắc đó chính là **Những Điều Bạn Cần Có để Thành công.**

- Larry Winget

The day mother cried



Coming home from school that dark winter's day so long ago, I was filled with anticipation. I had a new issue of my favorite sports magazine tucked under my arm and the house to myself. Dad was at work, my sister was away, and Mother wouldn't be home from her new job for an hour. I bounded up the steps, burst into the living room and flipped on a light.

I was shocked into stillness by what I saw. Mother pulled into a tight ball, with her face in her hands, sat at the far end of the couch. She was crying. I had never seen her cry.

I approached cautiously and touched her shoulder. "Mother?" I asked. "What's happened?"

She took a long breath and managed a weak smile. "It's nothing, really. Nothing important. Just that I'm going to lose this new job. I can't type fast enough."

"But you've only been there three days," I said. "You'll catch on." I repeated a line she had spoken to me a hundred times when I was having trouble learning or doing something important to me.

"No," she said sadly. "There's no time for that. I can't carry my end of the load. I'm making everyone in the office work twice as hard."

"They're just giving you too much work," I said, hoping to find injustice where she saw failure. She was too honest to accept that.

"I always said I could do anything I set my mind to," she said, "and I still think I can in most things. But I can't do this."

I felt helpless and out of place. At age sixteen I still assumed Mother could do anything. Some years before, when we sold our ranch and moved to town, Mother had decided to open a day nursery. She had no training, but that didn't stand in her way. She sent away for correspondence courses in child care, did the lessons and in six months formally qualified herself for the task. It wasn't long before she had a full enrollment and a waiting list. Parents praised her, and the children proved by their reluctance to leave in the afternoon that she had won their affection. I accepted all this as a perfectly normal instance of Mother's ability.

But neither the nursery nor the motel my parents bought later had provided enough income to send my sister and me to college. I was a high-school sophomore when we sold the motel. In two years, I would be ready for college. In three more, my sister would want to go. Time was running out, and Mother was frantic for ways to save money. It was clear that Dad could do no more than he was doing already - farming eighty acres in addition to holding a full-time job.

Like many kids of sixteen, I wanted my parents' time and attention, but it never occurred to me that they might have needs and problems of their own. In fact, I understood nothing of their lives because I looked only at my own.

A few months after we'd sold the motel, Mother arrived home with a used typewriter. It skipped between certain letters and the keyboard was soft. At dinner that night I pronounced the machine a "piece of junk."

"That's all we can afford," Mother said. "It's good enough to learn on." And from that day on, as soon as the table was cleared and the dishes were done, Mother disappeared into her sewing room to practice. The slow tap, tap, tap went on some nights until midnight.

It was nearly Christmas when I heard her tell Dad one night that a good job was available at the radio station. "It would be such interesting work," she said. "But this typing isn't coming along very fast."

"If you want the job, go ask for it," Dad encouraged her.

I was not the least bit surprised, or impressed, when Mother got the job. But she was ecstatic.

Monday, after her first day at work, I could see that the excitement was gone. Mother looked tired and drawn. I responded by ignoring her.

Tuesday, Dad made dinner and cleaned the kitchen. Mother stayed in her sewing room, practicing. "Is Mother all right?" I asked Dad.

"She's having a little trouble with her typing," he said. "She needs to practice. I think she'd appreciate it if we all helped out a bit more."

"I already do," I said, immediately on guard.

"I know you do," Dad said evenly. "And you may have to do more. You might just remember that she is working primarily so you can go to college."

I honestly didn't care. In a pique, I called a friend and went out to get a soda. When I came home the house was dark, except for the band of light showing under Mother's door. It seemed to me that her typing had gotten even slower. I wished she would just forget the whole thing.

My shock and embarrassment at finding Mother in tears on Wednesday was a perfect index of how little I understood the pressures on her. Sitting beside her on the couch, I began very slowly to understand.

"I guess we all have to fail sometime," Mother said quietly. I could sense her pain and the tension of holding back the strong emotions that were interrupted by my arrival. Suddenly, something inside me turned. I reached out and put my arms around her.

She broke then. She put her face against my shoulder and sobbed. I held her close and didn't try to talk. I knew I was doing what I should, what I could and that it was enough. In that moment, feeling Mother's back racked with emotion, I understood for the first time her vulnerability. She was still my mother, but she was something more: a person like me, capable of fear and hurt and failure. I could feel her pain as she must have felt mine on a thousand occasions when I had sought comfort in her arms.

Then it was over. Wiping away the tears, Mother stood and faced me. "Well, Son, I may be a slow typist, but I'm not a parasite and I won't keep a job I can't do. I'm going to ask tomorrow if I can finish out the week. Then I'll resign."

And that's what she did. Her boss was sorry about her. They parted with mutual respect, he offering a week's pay and she refusing it. A week later Mother took a job selling dry goods at half the salary the radio station had offered. "It's a job I can do," she said simply. But the evening practice sessions on the old green typewriter continued. I had a very different feeling now when I passed her door at night and heard her tapping away. I knew there was something more going on in there than a woman learning to type.

When I left for college two years later, Mother had an office job with better pay and more responsibility. I have to believe that in some strange way she learned as much from her moment of defeat as I did, because several years later, when I finished school and proudly accepted a job as a newspaper reporter, she had already been a reporter with our hometown paper for six months.

Mother and I never spoke again about the afternoon when she

broke down. But more than once, when I failed on a first attempt and was tempted by pride or frustration to scrap something I truly wanted, I remember the time while she learned to type. In seeing her weakness, I had not only learned to appreciate her strengths, I had discovered some of my own.

Not long ago, I helped Mother celebrate her sixty-second birthday. I made dinner for my parents and cleaned up the kitchen afterward. Mother came in to visit while I worked, and I was reminded of the day years before when she had come home with that terrible old typewriter. “By the way,” I said, “whatever happened to that monster typewriter?”

“Oh, I still have it,” she said. “It’s a memento, you know... of the day you realized your mother was human. Things are a lot easier when people know you’re human.”

I had never guessed that she saw what happened to me that day. I laughed at myself. “Someday,” I said, “I wish you would give me that machine.”

“I will,” she said, “but on one condition.”

“What’s that?”

“That you never have it fixed. It is nearly impossible to type on that machine, and that’s the way it served this family best.”

I smiled at the thought. “And another thing,” she said. “Never put off hugging someone when you feel like it. You may miss the chance forever.”

I put my arms around her and hugged her and felt a deep gratitude for that moment, for all the moments of joy she had given me over the years. “Happy birthday!” I said.

The old green typewriter sits in my office now, unrepaired. It is a memento, but what it recalls for me is not quite what it recalled for Mother. When I’m having trouble with a story and think about giving up, or when I start to feel sorry for myself and think things should be easier for me, I roll a piece of paper into that cranky old machine and type, word by painful word, just the way Mother did. What I remember then is not her failure, but her courage, the courage to go ahead.

It’s the best memento I’ve had.

- *Gerald Moore*



ào một ngày mùa đông âm u cách đây rất lâu, tôi từ trường trở về nhà, lòng đầy háo hức. Trong tay tôi là tờ báo thể thao ưa thích số mới ra và tôi có một ngôi nhà cho riêng mình. Bố tôi đang ở chỗ làm, em gái tôi đi vắng, còn mẹ tôi đang ở nơi làm việc mới và sẽ về nhà trong vòng một tiếng nữa. Tôi nhảy chân sáo bước vào phòng khách và bắt công tác đèn.

Tôi ngạc nhiên đến sững người trước những gì mình trông thấy. Mẹ tôi đang ngồi co ro ở góc đi-văng, hai tay ôm lấy mặt. Mẹ đang khóc. Tôi chưa bao giờ thấy mẹ khóc.

Tôi nhẹ nhàng tiến đến và đặt tay lên vai mẹ. “Mẹ ơi.” – Tôi gọi. “Có chuyện gì hả mẹ?”

Bà thở dài và gượng cười. “Thật ra thì chẳng có gì con ạ. Không có gì ghê gớm cả. Chỉ là mẹ sẽ mất công việc mới này mất thôi. Mẹ đánh máy không được nhanh.”

Tôi nói: “Nhưng mẹ chỉ mới làm có ba ngày thôi mà, mẹ có thể theo kịp mà”. Tôi lặp lại những lời mà mẹ đã nói với tôi hàng trăm lần mỗi khi tôi gặp rắc rối trong việc học hoặc khi làm điều gì đó quan trọng.

“Không được đâu.” - Bà buồn rầu nói. “Không có thời gian cho việc đó con ạ. Mẹ không thể gánh nổi khối lượng công việc của mình. Mẹ làm cho mọi người trong văn phòng phải làm việc nhiều gấp đôi.”

“Chỉ vì họ giao cho mẹ quá nhiều việc đấy thôi.” - Tôi nói - hy vọng chỉ ra sự thiếu công bằng trong việc bà cảm thấy mình thất bại. Bà quá hiền lành khi thừa nhận như vậy.

“Mẹ luôn nói mẹ có thể làm bất cứ điều gì mà mẹ đã đặt làm mục tiêu trong đầu,” – bà nói – “và bây giờ mẹ vẫn nghĩ mẹ có thể làm được hầu hết mọi việc. Nhưng mẹ không thể làm điều này”.

Tôi cảm thấy mình bất lực và hụt hẫng. Ở tuổi mười sáu, tôi vẫn cho rằng mẹ có thể làm được mọi chuyện. Vài năm trước, khi chúng tôi bán trang trại đi và dọn đến thị trấn, mẹ đã quyết định mở một nhà trẻ. Mẹ tôi không được đào tạo gì hết, nhưng điều đó cũng không ngăn được bà. Bà tham gia các khóa học từ xa về chăm sóc trẻ nhỏ, làm các bài tập và trong sáu tháng bà chính thức đảm đương được công việc. Chẳng bao lâu sau danh sách đăng ký gửi trẻ đã đầy và bà có cả danh sách đăng ký

trước nữa. Phụ huynh khen ngợi mẹ tôi, còn lũ trẻ cho thấy bà đã chiếm được tình cảm yêu mến của chúng bằng sự luyến tiếc khi phải ra về vào buổi chiều. Tôi đón nhận sự việc này như một điều hoàn toàn bình thường đối với khả năng của mẹ.

Nhưng rồi nhà trẻ và cả nhà nghỉ mà ba mẹ tôi mua sau này cũng không đủ chi phí cho việc học hành của chị em tôi. Chúng tôi bán nhà nghỉ lúc tôi học lớp mười một. Hai năm nữa, tôi sẽ vào đại học. Và trong ba năm kế tiếp, em gái tôi cũng sẽ đi học. Thời gian trôi qua nhanh và mẹ tôi phải nghĩ ra đủ mọi cách để dành dụm tiền. Cha tôi chắc chắn không thể làm nhiều hơn được nữa – ông đã canh tác tám mươi mẫu đất và còn làm cả một công việc toàn thời gian nữa chứ.

Giống như nhiều đứa trẻ mười sáu tuổi khác, tôi muốn cha mẹ dành thời gian và chú ý đến mình nhưng tôi chẳng bao giờ nhận ra rằng họ cũng có những nhu cầu và vấn đề của riêng họ. Thật ra, tôi chẳng hiểu gì về cuộc sống của họ cả bởi vì tôi chỉ biết nghĩ cho mình.

Vài tháng sau khi bán nhà nghỉ, mẹ tôi mang về nhà một chiếc máy đánh chữ cũ. Nó bị vênh một vài ký tự và bàn phím đã cũ mèm. Vào bữa cơm tối hôm đó, tôi đã gọi cái máy đó là “đồng sắt vụn”.

“Đó là thứ tốt nhất chúng ta có thể mua đấy.” – Mẹ nói. “Nó vẫn còn tốt, đủ để mẹ học.” Và thế là từ hôm ấy, ngay sau khi dọn dẹp xong bàn ghế và rửa sạch chén đĩa, mẹ tôi lại miệt mài trong phòng may đồ để tập luyện. Những tiếng gõ chầm chầm cứ tiếp tục hằng đêm tới tận nửa khuya.

Một đêm gần Giáng sinh, tôi nghe mẹ tôi nói với cha rằng có một công việc phù hợp đang cần tuyển người ở đài phát thanh. “Đó sẽ là một công việc thú vị anh ạ,” – bà nói – “nhưng em đánh máy chưa nhanh lắm”.

“Nếu em muốn làm công việc đó thì em cứ nộp đơn đi.” – Cha tôi động viên mẹ.

Tôi không hề ngạc nhiên hoặc có một chút ấn tượng nào khi mẹ được nhận vào làm công việc đó. Nhưng mẹ tôi lại rất hứng khởi.

Thứ hai, sau ngày đầu tiên mẹ đi làm, tôi thấy mẹ không còn hào hứng nữa. Trông mẹ rất mệt mỏi và buồn bã. Tôi cũng chẳng màng hỏi tới.

Thứ ba, cha tôi nấu bữa tối và dọn dẹp nhà bếp. Mẹ ở trong phòng may luyện tập. “Mẹ ổn chứ ạ?” – Tôi hỏi cha.

“Mẹ gặp chút rắc rối với việc đánh máy con ạ.” – Ông trả lời. “Mẹ cần

phải luyện tập thêm. Cha nghĩ mẹ sẽ rất vui lòng nếu chúng ta cùng giúp đỡ mẹ thêm một chút đây.”

“Con có giúp rồi mà.” – Tôi trả lời, lập tức trở nên cảnh giác.

“Cha biết con đã giúp.” – Cha nói thật từ tốn. “Và con có thể giúp nhiều hơn nữa. Con hãy nhớ rằng mẹ đang làm việc chủ yếu là để con có thể vào học đại học đây.”

Thực tình tôi chẳng hề bận tâm. Trong cơn tự ái, tôi gọi điện cho đứa bạn và đi ra ngoài uống nước. Khi tôi về nhà thì trong nhà tối om, ngoại trừ ánh đèn hắt ra từ cửa phòng mẹ. Tôi có cảm giác rằng mẹ đánh máy thậm chí càng lúc càng chậm hơn. Tôi ước mẹ có thể quên hết mọi chuyện.

Sự kinh ngạc và bối rối của tôi khi nhìn thấy mẹ đầm nước mắt hôm thứ tư là một dấu hiệu cụ thể cho thấy tôi chỉ hiểu rất ít về áp lực mà mẹ phải chịu. Ngồi cạnh mẹ trên ghế, tôi bắt đầu dần hiểu ra.

“Mẹ nghĩ tất cả chúng ta ai cũng có đôi lần thất bại.” – Mẹ khẽ nói. Tôi có thể cảm nhận nỗi đau và nỗ lực kiềm chế những cảm xúc mãnh liệt của mẹ trước sự xuất hiện của tôi. Bỗng nhiên có gì đó trong tôi chợt trở dậy. Tôi đến gần và choàng tay ôm lấy mẹ.

Mẹ khóc òa lên. Bấu chặt vào vai tôi khóc nức nở. Tôi ôm mẹ thật chặt và không nói gì cả. Tôi biết tôi đang làm những gì mình nên làm, những gì tôi có thể làm và như thế là đủ. Vào khoảnh khắc đó, khi cảm nhận lưng mẹ đang rung lên vì xúc động, cũng là lần đầu tiên tôi hiểu được sự yếu đuối của mẹ. Mẹ vẫn là mẹ của tôi, nhưng hơn thế nữa, bà cũng là một con người giống như tôi, biết sợ hãi, đau đớn và thất bại. Tôi có thể cảm nhận nỗi đau của mẹ cũng như mẹ đã cảm nhận được nỗi đau của tôi hàng ngàn lần khi tôi tìm kiếm sự bình an trong vòng tay bà.

Rồi chuyện đó cũng kết thúc. Lau nước mắt, mẹ đứng dậy và nhìn tôi. “Con này, có thể mẹ là người đánh máy chậm nhưng mẹ không phải là kẻ dựa dẫm nên mẹ sẽ không tiếp tục công việc mà mẹ không thể làm nữa. Ngày mai mẹ sẽ hỏi xem liệu mẹ có thể làm đến hết tuần này không. Rồi mẹ sẽ xin nghỉ.”

Và mẹ tôi đã làm thế thật. Sếp của mẹ tôi lấy làm tiếc về trường hợp của bà. Họ kết thúc công việc trong sự tôn trọng lẫn nhau, ông ấy đề nghị trả cho mẹ một tuần lương nhưng mẹ đã từ chối. Một tuần sau, mẹ nhận công việc bán thực phẩm khô với mức lương chỉ bằng một nửa so với ở đài phát thanh. Mẹ tôi chỉ nói đơn giản: “Đó là công việc mà mẹ có thể làm được”. Nhưng những buổi luyện tập với chiếc máy đánh chữ

màu xanh cũ kỹ vẫn cứ tiếp tục mỗi tối. Giờ đây tôi có cảm giác rất khác khi đi ngang qua phòng mẹ vào ban đêm và nghe tiếng gõ của mẹ vắng vắng. Tôi biết có điều gì đó đang diễn ra trong phòng chứ không chỉ là một người phụ nữ đang học đánh chữ.

Hai năm sau, khi tôi vào đại học, mẹ tôi đã có một công việc trong văn phòng với mức lương khá hơn và nhiều trách nhiệm hơn. Tôi phải thừa nhận rằng, bằng một cách lạ thường nào đó, bà đã học được rất nhiều từ thất bại lần đó, cũng giống như tôi vậy. Bởi vì vài năm sau đó, khi tôi học xong và tự hào được nhận vào làm phóng viên cho một tờ báo thì bà đã là phóng viên của một tờ báo trong thị trấn của chúng tôi được sáu tháng.

Tôi và mẹ không bao giờ nhắc lại buổi chiều mẹ đã suy sụp ấy nữa. Nhưng mỗi khi tôi thất bại trong lần cố gắng đầu tiên và bị niềm kiêu hãnh hoặc sự thất vọng xui khiến tôi từ bỏ điều mình mong mỏi, tôi luôn nhớ lại thời gian mẹ học đánh máy. Nhìn thấy sự yếu đuối của mẹ, tôi không chỉ học được cách khôi phục sức mạnh của mẹ mà còn khám phá được sức mạnh của chính tôi.

Cách đây không lâu, tôi giúp mẹ tổ chức sinh nhật lần thứ sáu mươi hai của bà. Tôi nấu bữa tối cho cha mẹ mình rồi sau đó dọn dẹp nhà bếp. Mẹ tôi vào xem trong lúc tôi dọn dẹp và nhắc lại cái ngày nhiều năm trước khi mẹ trở về nhà với chiếc máy đánh chữ cũ kỹ, kính khùng đó. Tôi hỏi: “À, thế chuyện gì đã xảy ra với cái máy đánh chữ quái vật đó hả mẹ?”.

“Ồ, mẹ vẫn giữ nó đấy.” – Bà trả lời. “Con biết đấy, nó là một kỷ vật... về cái ngày con nhận ra mẹ cũng chỉ là một con người. Mọi việc sẽ dễ dàng hơn rất nhiều nếu mọi người biết rằng người khác cũng là những người bình thường như mình.”

Tôi chưa bao giờ nghĩ rằng bà đã nhận ra chuyện gì xảy đến với tôi hôm đó. Tôi bật cười chính mình. Tôi nói: “Ước gì hôm nào mẹ cho con cái máy đó”.

“Mẹ sẽ cho con,” – bà nói – “nhưng với một điều kiện”.

“Điều kiện gì ạ?”

“Rằng con sẽ không bao giờ sửa nó. Gần như không thể nào đánh chữ trên cái máy đó và đó chính là cách tốt nhất mà nó đã phục vụ gia đình chúng ta.”

Tôi mỉm cười với ý nghĩ đó. “Và còn nữa,” – bà nói – “đừng bao giờ trì hoãn một cái ôm dành cho ai đó khi con cảm thấy muốn làm như vậy. Con có thể mãi mãi bỏ mất cơ hội đó”.

Tôi quàng tay qua người mẹ, ôm bà thật chặt và cảm thấy biết ơn sâu sắc khoảnh khắc ấy, cũng như tất cả những khoảnh khắc hạnh phúc mà bà đã cho tôi trong suốt những năm qua. “Chúc mừng sinh nhật mẹ!” – Tôi nói.

Chiếc máy đánh chữ màu xanh cũ kỹ giờ đang nằm trong văn phòng của tôi, không hề được sửa chữa. Nó là một kỷ vật nhưng điều nó nhắc nhở tôi không hẳn là điều nó mang lại cho mẹ tôi. Khi tôi gặp rắc rối với một bài viết và nghĩ đến việc từ bỏ hoặc khi tôi bắt đầu cảm thấy thương hại bản thân và nghĩ rằng mọi việc lẽ ra phải suôn sẻ hơn cho mình, thì tôi lại cuộn mẩu giấy vào trong chiếc máy cũ kỹ thảm hại đó và đánh máy, từng từ từng từ thật khổ sở, giống như mẹ tôi đã từng làm. Những gì tôi nhớ đến lúc đó lại không phải là thất bại của bà mà chính là sự can đảm của bà, sự can đảm để tiến lên phía trước.

Đó chính là kỷ vật tuyệt vời nhất mà tôi có.

- *Gerald Moore*

Về tác giả và sự ra đời của Chicken Soup for the Soul

Jack Canfield là một diễn thuyết gia nổi tiếng người Mỹ, tốt nghiệp Đại học Harvard, nhận bằng cao học của Đại học Massachusetts và học vị tiến sĩ của Đại học Santa Monica. Với kiến thức sâu rộng, cách nói chuyện thuyết phục và lôi cuốn, ông đã giúp rất nhiều người khám phá sức mạnh bản thân để theo đuổi và thực hiện ước mơ của mình. Trong suốt 25 năm qua, ông đã thực hiện nhiều buổi nói chuyện với những tập đoàn lớn như: Virgin Records, Sony Pictures, Merrill Lynch, Federal Express, Sonic Burger, Income Builders International...

Mark Victor Hansen cũng là một diễn thuyết gia rất tâm huyết. Ông đã thực hiện hơn 4 ngàn buổi nói chuyện cho hơn 2 triệu thính giả ở 32 quốc gia về những đề tài liên quan đến cuộc sống, tìm kiếm sức mạnh tinh thần và phát triển nội tâm, chiến lược kinh doanh và hiệu quả trong công việc. Ông nhiều lần được mời nói chuyện trên các đài truyền hình và phát thanh nổi tiếng như: ABC, CBS, PBS, CNN... và hiện đang là một trong những nhân vật được khán thính giả yêu thích nhất.

SỰ RA ĐỜI CỦA “CHICKEN SOUP FOR THE SOUL”:

Trong những buổi diễn thuyết của mình, Jack Canfield và Mark Victor Hansen thường tiếp cận với thính giả bằng những câu chuyện có thật, xúc động và ý nghĩa, có tác dụng động viên tinh thần, giúp mọi người có thể cảm nhận sâu sắc được những ý tưởng và tinh thần của buổi nói chuyện.

Sau những lần như vậy, thính giả ở khắp mọi nơi mong muốn được đọc và lưu giữ những câu chuyện thú vị ấy. Một số người đề nghị Jack và Mark tập hợp những câu chuyện thành một quyển sách. Đến năm 1990, họ mới bắt tay vào thực hiện ý tưởng này. Nhưng việc chuyển những câu chuyện kể thành một quyển sách không đơn giản như họ từng nghĩ. Hai người gặp rất nhiều khó khăn, nhất là trong quá trình biên tập các bài viết. Sau 3 năm làm việc miệt mài, cả hai chỉ mới tổng hợp được 68 câu chuyện, còn quá ít so với con số 101 câu chuyện - con số mà họ tin là sẽ tạo nên dấu ấn cho sự thành công của một quyển sách.

Jack và Mark quyết định tìm đến các nhà diễn thuyết khác để thu thập thêm câu chuyện bổ sung vào quyển sách. Cách này giúp cả hai đã

có được nhiều câu chuyện hay và cảm động từ những con người bình thường nhưng có thể vượt lên làm được điều phi thường.

Một lần nữa, Jack và Mark tiếp tục nhờ 40 nhà diễn thuyết chuyên nghiệp khác đọc và thẩm định từng câu chuyện, và cho thang điểm từ 1 đến 10 về tính chân thực, gây xúc động và có giá trị động viên tinh thần. Sau cùng, 101 câu chuyện có điểm cao nhất đã được tuyển chọn.

Thế nhưng quyển sách này vẫn chưa có tên. Cả hai sớm nhận thấy rằng chính tên quyển sách góp phần rất lớn vào sự thu hút bạn đọc. Jack nhớ lại những lần bị ốm, ông thường được ăn xúp gà do mẹ nấu. Mẹ Jack nói loại xúp này có thể giúp phục hồi sức khỏe cho những người đang đau yếu. Một ý tưởng bừng sáng trong Jack. Quyển sách này cũng có tác dụng chữa lành những bệnh, không phải cho cơ thể như xúp gà đơn thuần mà cho tâm hồn con người. Tên sách "*Chicken Soup for the Soul*" ra đời từ đó và nhanh chóng trở nên nổi tiếng khắp thế giới.

Để quyển sách đến được với mọi người, việc đầu tiên là phải thuyết phục một Nhà Xuất Bản đồng ý in.

Nhà xuất bản đầu tiên đọc xong và ghi nắn nót trên bản thảo: *“Gửi trả. Không hợp tác! Đề tài quá bình thường”*.

Nhà xuất bản thứ hai trả lời *“Không có ý tưởng gì lạ cả, những chuyện này ai mà chẳng biết, ai mà chẳng trải qua những chuyện tương tự như vậy”*.

Nhà xuất bản thứ ba nhận xét: *“Sức bán hạn chế - sách này chỉ dành cho những người thần kinh có vấn đề.”*

Nhà xuất bản thứ ba mươi cũng vậy. Kết quả tệ hại này nằm ngoài dự kiến và sức tưởng tượng của hai người. Jack và Mark đã phải chịu đựng đến 33 lần từ chối trong 3 năm đi khắp nơi gửi bản thảo chứ không phải chỉ trong vài ba tháng như dự kiến. Có những lúc tưởng chừng như đã bỏ cuộc nhưng họ vẫn cố gắng vượt qua và quyết tâm kiên trì đến cùng.

Năm 1992, Jack và Mark tham dự Hội thảo Nghiệp đoàn Bán sách Hoa Kỳ (American Booksellers' Association Convention). Tại đây, hai người đi từ gian hàng này đến gian hàng khác, trò chuyện với các biên tập viên, và chia sẻ quan điểm của họ về những giá trị tinh thần sâu sắc mà quyển sách này sẽ mang lại. Hai người nhấn mạnh rằng những câu chuyện trong quyển sách sẽ giúp mọi người rộng mở trái tim, nhận thức được những giá trị tinh thần và duy trì lòng can đảm để theo đuổi ước mơ, khát vọng của mình. Sau đó, bản thảo đã được gửi đến Peter Vegso, Chủ tịch Tập đoàn Xuất bản Health Communications. May mắn thay Peter Vegso sớm nhận ra giá trị tiềm ẩn của quyển sách và đồng ý xuất bản ngay.

Trải qua chặng đường gian nan, đến ngày 28/6/1993, quyển *“Chicken Soup for the Soul”* đầu tiên đã ra đời và trở thành món quà mừng Giáng sinh và năm mới được yêu thích nhất lúc bấy giờ. Những ai mua một quyển sách đều quay lại mua thêm nhiều quyển nữa để làm quà tặng người thân và bạn bè. Khắp nơi ai cũng nói về quyển sách của *“một loại xúp kỳ diệu cho tâm hồn”*. Mọi người kể lại cho nhau nghe những câu chuyện trong sách mỗi khi ai đó có vấn đề tương tự. Quyển sách đã thật sự tạo nên một cơn sốt và hiện tượng trong ngành xuất bản.

CHINH PHỤC THẾ GIỚI

Đến tháng 9 năm 1994, “*Chicken Soup for the Soul*” đã nằm trong danh sách sách bán chạy nhất theo bình chọn của thời báo *New York Times*, *The Washington Post*, *Publishers Weekly*, *USA Today* và thêm 5 tờ báo có uy tín của Canada.

Đầu năm 1995, “*Chicken Soup for the Soul*” đạt giải thưởng ABBY (American Bestseller’s Book of the Year)- một giải thưởng có danh tiếng, được bình chọn bởi khách hàng của các hệ thống phát hành sách toàn nước Mỹ.

Cuối năm 1995, “*Chicken Soup for the Soul*” tiếp tục nhận giải thưởng “*Quyển sách trong năm - Book of the Year*” do tạp chí Body, Mind & Soul bình chọn.

Năm 1996, bộ sách “*Chicken Soup for the Soul*” đã được American Family Institute trao giải thưởng “*Non-Fiction Literacy Award*”. Riêng quyển “*Condensed Chicken Soup for the Soul*” và “*A Cup of Chicken Soup for the Soul*” được trao giải “*Story Teller World Award*” cho bộ tuyển chọn những câu chuyện hay nhất được độc giả bình chọn.

Trong hai năm 1997 và 1998, Jack Canfield và Mark Victor Hansen đã liên tục giữ vị trí “*Tác Giả Có Sách Bán Chạy Nhất Trong Năm - The Best-Selling Authors of the Year*”.

Và vào ngày 24/5/1998, Jack và Mark đã được ghi tên vào bộ sách kỷ lục thế giới Guinness là tác giả được yêu thích nhất có cùng lúc 7 tựa sách trong bộ “*Chicken Soup for the Soul*” được thời báo *New York Times* bình chọn là những sách bán chạy nhất.

Ngày nay, bất cứ ai cũng biết đến cái tên “*Chicken Soup for the Soul*”. Mọi người chuyển tay nhau, gửi e-mail, kể cho nhau và bình luận những câu chuyện trích từ bộ sách này. Và “*Chicken Soup for the Soul*” đã trở thành một thương hiệu lớn có giá trị không chỉ về mặt thương mại mà còn ở tính nhân văn cao đẹp. Ở Mỹ, người ta gọi nó là “**A Billion Dollar Brand**” (Thương hiệu trị giá hàng tỉ đô la). Thông qua những câu chuyện trong bộ sách này, bạn có thể tìm lại chính mình, có thêm niềm tin, nghị lực để thực hiện những ước mơ, khát vọng, biết chia sẻ và đồng cảm với nỗi đau của những người xung quanh, tìm lại được những giá trị đích thực của cuộc sống. Đó chính là điều giúp bộ sách “*Chicken Soup for the Soul*” tồn tại mãi với thời gian và trong lòng mọi người.

**“CHICKEN SOUP FOR THE SOUL” CÁI TÊN
THÂN QUEN VỚI TẤT CẢ MỌI NGƯỜI - MỘT
THƯỜNG HIỆU TRỊ GIÁ HÀNG TỈ ĐÔ LA**

Số lượng sách đã bán:

85 triệu bản

Được dịch sang:

37 ngôn ngữ

(Việt Nam là ngôn ngữ thứ 38)

Số tiền ủng hộ từ thiện:

hơn 8.5 tỉ đô la

*Số tựa sách bán chạy nhất theo bình chọn
của New York Times:*

11 tựa sách

*Thời gian liên tục giữ vị trí sách bán chạy nhất theo thống
kê của New York Times:*

10 năm

*Số tựa sách dịch sang tiếng Tây Ban Nha
trên thị trường Bắc Mỹ:*

16 tựa sách

Sách dành cho thanh thiếu niên:

12 tựa sách

Số lượng độc giả được truyền cảm hứng từ bộ sách:

KHÔNG THỂ ĐẾM ĐƯỢC

***The poorest person in the world
is not the one without a cent in his pocket
but the person who does not have a dream.***

- Anonymous



he staggered off the practice ice supported by some of her skating-team friends. I hurried over to give Heidi her jacket and to brace her until we could find a seat. At fifteen, she had been living with cancer for a year. We'd learned the news just after returning from Chicago, where she'd won her first gold medal in an international competition.

Then came the tests and the surgery. Through it all, what mattered to her most was that she retain her ability to skate. Fortunately, her doctor agreed to let her skate as much as she was able.

Heidi's friend Greg helped me take off her skates. All of the children were initially frightened by Heidi's plight, but gradually pitched in to help keep her safe.

"Is she all right?" Greg asked.

"Yes, she just needs a nice nap before we can get her to the car," I explained.

Happy children swirled around me as Heidi slept away. They all tried to be quiet, but their exuberance for the upcoming Keystone State Games was evident. How I wished those days would return for Heidi.

Heidi had been working hard on her programs and was determined to compete, but now the deadline had passed. I woke her up and we began our journey to the car. "Mom, Coach Barb says I am skating my program well. I want to go to the State Games."

Pain shot through my heart. When I told her the registration deadline had passed, she said her coach could probably still get her in. "Mom," she pleaded, "I don't expect a medal. I just want to go there and be normal for a couple of days. Is that so bad?" A sob escaped her.

"Let's ask the doctor," I said, uncertain.

The next day at her checkup she filled the doctor in on all the details of the State Games.

“I’ll tell you what,” he responded. “It’s okay with me if it is okay with your mom, but you’ll have to get permission to miss your radiation treatments.”

I added something else to the list: “You have to eat right, sleep right and take good care of yourself.”

“I will, I promise!” she responded.

After getting permission from the oncologist and sending in a last-minute registration form, Heidi was set to go to the State Games. Now it was the big night and Heidi was about to alight on the ice for her freestyle routine. I prayed.

The speakers announced her name and I steadied my hand on the camera as she flowed across the ice gracefully like her old self. Proudly, she took up her stance. Steel Magnolias’ theme song filled the arena and she took off for a full performance.

She picked her toe into the ice and lifted up into a jump. She was so high that a momentary look of fear crossed her face. I cringed, whispering, “Please God, don’t let her break anything on the landing.”

She landed perfectly leg out behind her just like the pros. Her face bore a huge smile as if to say “I did it!” She tore into her next move as the audience went wild. “Go Heidi!” echoed around the arena. She leaned into her ultimate move, the eagle posture, perfectly done.

The stands erupted with joyful noise. None of us could believe it. Another huge jump! She was garnering points for the team. She glided into a lovely spiral, heavy boot held high like a flag of victory. Her cheeks were pink with effort and she was beaming with pride. Heidi had outskated her best!

She exited victoriously into her coach’s arms. Barb grabbed her in a huge hug, crying as they savored this incredible moment. Then her joy turned to shock. Heidi lay lifeless in her arms.

The arena quieted. I ran.

I caught them as Heidi’s weight began to overpower Barb. I backed to the bleachers and rested over against them. Arms reached to help. I laid her carefully down and felt her neck for a pulse. She had one.

Everyone waited in shock as I checked her over.

The quiet was suddenly shattered by a snore! Bedlam erupted. Applause ripped through the rafters of the frigid arena. Parents of her rivals shared their blankets as Heidi took a well-deserved nap. She was still sound asleep when her teammates ran over to congratulate her. She had earned the gold medal in the freestyle division!

- *Nancy E. Myer*